

Số: **617** /GD-TCHC

V/v: Công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông  
năm 2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày **31** tháng 3 năm 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.
2. Mã chứng khoán: GDW
3. Địa chỉ trụ sở chính: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
4. Điện thoại : 38 412 656 Fax: 38 412 524.
5. Người thực hiện công bố thông tin:
  - Họ và tên: Ông Nguyễn Công Minh - Giám đốc Công ty
  - Địa chỉ: 56 Đường số 39, Khu phố 5, P. Bình Trưng Tây, TP Thủ Đức , TP. HCM.
  - Điện thoại:
  - + Di động: 0913855252; Cơ quan: (08)38412655; Fax: (08)38418524
  - Loại thông tin công bố:
  - 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

6. Loại thông tin công bố:

- 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin:

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 tại điểm a khoản 3 Điều 10 quy định về việc Công ty niêm yết phải công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử Công ty :

[www.capnuocgiadinh.vn](http://www.capnuocgiadinh.vn) (vào mục Tin cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT (NQCT).

**Người đại diện pháp luật**  
**Giám đốc**  
  
**Nguyễn Công Minh**



Số: 138 /TM-GĐ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

## **THƯ MỜI**

**Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

Địa chỉ trụ sở chính: 2 Bis Nơ Trang Long, P.14, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM.

Mã số DN: 0304806225

Đăng ký thay đổi lần thứ 5: 28/4/2021

Website: capnuocgiadinh.vn

ĐT: 38.412.654

Fax: 38.418.524

Trân trọng thông báo và kính mời quý cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (tài khóa 2021) của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định:

**1. Thời gian: 08 giờ 30 ngày 22/4/2022**

**2. Địa điểm:** Hội trường lầu 5 – Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

**3. Nội dung chính của Đại hội:**

- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2021 (bao gồm Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Báo cáo kiểm toán), nhiệm kỳ 2017-2021 - Trình phương hướng sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2021;
- Trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
- Trình mức thù lao năm 2022 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty;
- Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022;
- Trình nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty lần thứ 9;
- Trình bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên .

**4. Đăng ký tham dự:**

Để thuận lợi trong công tác sắp xếp, tổ chức và đón tiếp chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội qua điện thoại, email, hoặc fax giấy xác nhận tham dự/giấy ủy quyền dự họp đến văn phòng Công ty trước 16 giờ 00 phút ngày 20/4/2022.

Trường hợp cổ đông không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác hoặc một trong các thành viên Hội đồng quản trị do Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định đề xuất (theo mẫu Giấy ủy quyền và Danh sách thành viên Hội đồng quản trị đính kèm).

Điện thoại: (028) 38.412.647 - Số fax: (028) 38.418.524

Email: [gd@giadinhwater.vn](mailto:gd@giadinhwater.vn)

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Phòng Tổ chức Hành chính) - **2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM.**

**\* Ghi chú:**

- Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được chốt ngày 03/3/2022.

- Thư mời này thay thế cho thư mời cá nhân trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời qua đường bưu điện.

- Tài liệu họp, mẫu giấy ủy quyền, giấy xác nhận tham dự và thông tin liên quan được đăng tải tại website [www.capnuocgiadinh.vn](http://www.capnuocgiadinh.vn) từ ngày 31/3/2022 (mục Tin tức - Thông tin cổ đông).

- Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sẽ được cập nhật nếu có nội dung sửa đổi, bổ sung trước ngày 19/4/2022.

- Quý cổ đông/đại diện cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo bản chính Thư mời họp (có mã cổ đông), Giấy CMND/CCCD/HC/GĐKKD (bản chính) và bản chính Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) khi tham dự Đại hội.

Trân trọng.

TM.Hội đồng quản trị

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH PHÚC



# CHƯƠNG TRÌNH

## ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu.
2. Giới thiệu Ban Thẩm tra tư cách cổ đông và báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông.
3. Bầu Đoàn Chủ tịch và Ban Kiểm phiếu.
4. Thông qua các nội dung làm việc tại Đại hội
5. Hướng dẫn thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.
6. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2021 (bao gồm Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và Báo cáo kiểm toán), nhiệm kỳ 2017-2021 - Trình phương hướng sản xuất kinh doanh - tài chính năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026;
7. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2021;
8. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2021;
9. Trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;
10. Trình mức thù lao năm 2022 đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty;
11. Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022;
12. Trình nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty lần 9;
13. Trình bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027;
14. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
15. Công bố kết quả biểu quyết các nội dung tại Đại hội.
16. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
17. Bế mạc Đại hội.



Số 139 /TB-GĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

## THÔNG BÁO

V/v đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát  
(Nhiệm kỳ 2022 – 2027)

### *Kính trình: Đại hội đồng cổ đông*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định hiện hành;

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 (dự kiến tổ chức vào ngày 22/4/2022), Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 và các chức vụ quản lý điều hành khác của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định sẽ kết thúc nhiệm kỳ. Đại hội sẽ giới thiệu, lựa chọn và bầu những thành viên có đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Để đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và công tác tổ chức được chu đáo, Hội đồng quản trị kính thông báo việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Nhiệm kỳ 2022 - 2027), như sau:

### **I. Thành viên HĐQT: Hiện nay HĐQT gồm 7 thành viên, bao gồm:**

*Cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (tỷ lệ 51.21%):*

1. Ông Nguyễn Thành Phúc – Đại diện vốn góp/Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Công Minh – Đại diện vốn góp/Giám đốc
3. Bà Nguyễn Thanh Sử – Đại diện vốn góp/Thành viên HĐQT
4. Ông Hồ Thanh Cường – Đại diện vốn góp/Thành viên HĐQT

*Cổ đông Công ty TNHH Nước sạch REE (tỷ lệ 20.05%):*

1. Ông Lục Chánh Trường – Thành viên HĐQT
2. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên HĐQT

*Cổ đông Ngân hàng TMCP Đông Á (tỷ lệ 10%):*

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng – Đại diện vốn góp/Thành viên HĐQT

**2. Về số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027: 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên HĐQT độc lập để đảm bảo số thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 276 Nghị định số**

155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**3. Về tiêu chuẩn ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

**3.1 Đối với Thành viên HĐQT:**

- a. Là cổ đông hoặc đại diện của cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty.
- b. Có trình độ đại học, chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty;
- c. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- d. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- e. Thành viên HĐQT Công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác.

**3.2 Đối với Thành viên HĐQT độc lập**

Ngoài tiêu chuẩn chung tại mục 3.1, theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 thì đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

**4. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần được ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% được

cử 1 người, từ 20% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 50% được cử 3 người; từ 50% đến dưới 70% được cử 4 người, từ 70% trở lên được cử 5 người.

## **II. Thành viên BKS: Hiện nay BKS gồm 04 thành viên:**

*Cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (tỷ lệ 51.21%):*

1. Ông Hoàng Văn Hùng – Trưởng ban Kiểm soát
2. Bà Vũ Nguyên Thiên Kim – Kiểm soát viên
3. Bà Tăng Mỹ Phụng – Kiểm soát viên

*Cổ đông Công ty TNHH Nước sạch REE (tỷ lệ 20.05%):*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm soát viên

### **1. Về số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027: 04 thành viên**

#### **2. Về tiêu chuẩn ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

- a. Là cổ đông hoặc người khác do cổ đông đề cử;
- b. Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- c. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- d. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- e. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- f. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;
- g. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- h. KSV không được là thành viên HĐQT; Giám đốc; Kế toán trưởng Công ty; người quản lý khác của công ty. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

#### **3. Điều kiện ứng cử, đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027:**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên số cổ phần được ứng cử hoặc cử người vào BKS của Công ty. Số người được ứng cử hoặc đề cử theo tỷ lệ

nắm giữ cổ phần của Công ty được quy định như sau: từ 10% đến dưới 20% được cử 1 người, từ 20% đến dưới 30% được cử 2 người, từ 30% đến dưới 50% được cử 3 người; từ 50% trở lên được cử 4 người.

### III. Thủ tục ứng cử, đề cử:

#### 1. Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Giấy đề cử, ứng cử (theo mẫu đính kèm)
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu đính kèm).
- Bản sao hợp lệ CMND, CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ bằng cấp;

2. Cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, thành viên BKS đề nghị gửi hồ sơ ứng cử, đề cử đến Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định trước ngày **12/4/2022** thông qua đường bưu điện, email hoặc trực tiếp theo thông tin như sau:

- Phòng Tổ chức Hành chính – Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định
- Địa chỉ: 2Bis Nơ Trang Long, Phường 14, quận Bình Thạnh, TP HCM.
- Địa chỉ Email: [gd@giadinhwater.vn](mailto:gd@giadinhwater.vn)
- Điện thoại liên hệ: 093 864 7277 (Chị Minh Phương)

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định sẽ tổng hợp, công bố và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 danh sách ứng cử viên chính thức đối với các hồ sơ ứng cử, đề cử gửi về Công ty đầy đủ, đúng hình thức và thời gian quy định đã nêu trong thông báo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (CV.HĐQT)

TM. Hội đồng quản trị  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Phúc



**Phụ lục 3: Mẫu Đơn ứng cử thành viên HĐQT/BKS**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**Kính gửi:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

Tên cổ đông: .....

CMND số: ..... Do: ..... Cấp ngày: .....

Địa chỉ: .....

Trình độ chuyên môn: ..... Chuyên ngành: .....

là cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, hiện sở hữu ..... cổ phần,  
xin được ứng cử vào vị trí thành viên ..... (Hội đồng  
quản trị hoặc Ban kiểm soát) nhiệm kỳ ..... của Công ty Cổ phần Cấp nước  
Gia Định.

Tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo đều hợp pháp.  
Nếu được bầu chọn, Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của  
mình theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**Hồ sơ đính kèm:**

- 1.....
- 2.....
- 3.....
- 4.....
- 5.....

**Cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN CỬ ĐẠI DIỆN THAM GIA THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

**Kính gửi:**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH**

Tên cổ đông: .....

CMND/GCNDKKD số: ..... Do: ..... Cấp ngày: .....

Địa chỉ: .....

là cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định, hiện sở hữu ..... cổ phần, đề nghị được cử:

Ông (Bà): .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ chuyên môn: ..... Chuyên ngành: .....

tham gia ứng cử thành viên ..... (Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát) nhiệm kỳ ..... của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định.

Chúng tôi cam đoan mọi thông tin nêu trên, hồ sơ cá nhân kèm theo đều hợp pháp. Nếu được bầu chọn, Tôi (người được cử) cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình theo qui định pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**Người được cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Đại diện pháp luật của Cổ đông**  
(Ký và ghi rõ họ tên-chức vụ và đóng dấu)

Hồ sơ đính kèm:

1.....

2.....

3.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định)

- Họ và tên: .....
- Giới tính: Nam  Nữ
- Ngày sinh: .....
- Quốc tịch: .....
- CMND số: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Số điện thoại liên lạc: .....
- Trình độ văn hoá: .....
- Trình độ chuyên môn: .....

| Tên văn bằng | Chuyên ngành | Năm tốt nghiệp | Thời gian đào tạo | Cơ sở đào tạo |
|--------------|--------------|----------------|-------------------|---------------|
|              |              |                |                   |               |
|              |              |                |                   |               |
|              |              |                |                   |               |

10. Quá trình công tác:

| Từ năm... đến năm... | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|----------------------|-----------------|---------|
|                      |                 |         |
|                      |                 |         |
|                      |                 |         |
|                      |                 |         |

Tôi cam đoan thông tin trên là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

Hồ sơ đính kèm: (CMND, bằng cấp, ...)

- .....
- .....
- .....
- .....
- .....

**Ứng cử viên**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: **622**/BC-GĐ-KHVT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO TỔNG KẾT  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021, NHIỆM KỲ 2017-2021  
- TRÌNH PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2022-2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG  
SẢN XUẤT KINH DOANH TÀI CHÍNH NĂM 2022**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ 2017-2021**

**I/ Tình hình chung:**

Giai đoạn 2017 đến năm 2019 chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định qua việc các chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng đều qua các năm, đặc biệt là trong công tác gia tăng sản lượng tiêu thụ và giảm nước thất thoát thất thu. Cụ thể, năm 2017 sản lượng tiêu thụ lần đầu tiên vượt qua mức 50 triệu m<sup>3</sup> và thất thoát nước bình quân năm 2017 ở mức 20,95% thì đến cuối năm 2019 tỷ lệ thất thoát nước bình quân đạt mức 15,79%. Giai đoạn năm 2020- 2021, đặc biệt là trong năm 2021 đại dịch Covid bùng phát trên diện rộng và kéo dài, hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, nhà hàng khách sạn, trung tâm thương mại, giải trí ngừng hoạt động để phòng chống dịch dẫn đến sản lượng nước tiêu thụ sụt giảm mạnh, nợ tiền nước từ phía khách hàng tăng cao do khó khăn về kinh tế kéo dài ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2021 của Công ty.

Mục tiêu trọng tâm xuyên suốt của Công ty là luôn đảm bảo cấp nước an toàn liên tục, duy trì 100% hộ dân được sử dụng nước sạch, tỷ lệ nước thất thoát thất thu năm sau giảm so với năm trước, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước, tinh gọn bộ máy tổ chức, tiết kiệm chi phí, chăm lo tốt đời sống cho người lao động.

Qua 5 năm phấn đấu, công ty đều hoàn thành các mục tiêu đề ra. Cụ thể, việc cung cấp nước sạch luôn được thực hiện 1 cách an toàn liên tục, không để xảy ra tình trạng mất nước cục bộ, ô nhiễm nguồn nước; duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch; tỷ lệ thất thoát nước bình quân giảm đều qua các năm, chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng được nâng cao qua việc cải cách thủ tục hành chính giảm dần các thủ tục ở các khâu có mối liên hệ trực tiếp với khách hàng, mở rộng kênh thanh toán tiền nước trực tuyến, đưa vào vận hành tổng đài chăm sóc khách hàng, thường xuyên bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ chăm sóc khách hàng cho người lao động trong công ty; ứng dụng khoa học công nghệ tăng tiện ích, giảm chi phí qua việc áp dụng hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn giấy, từ tháng 4/2021 không thu tiền nước tại nhà khách hàng trên toàn địa bàn quản lý.

**II/ Kết quả hoạt động năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2021: (đính kèm phụ lục)**

**a/ Kết quả hoạt động năm 2021:**

### **1. Sản xuất - kinh doanh:**

- Sản lượng nước tiêu thụ thực hiện được 51,485 triệu m<sup>3</sup>, đạt 94,99% kế hoạch năm, bằng 95,60% so cùng kỳ năm 2020. Với giá bán bình quân lũy kế 10.765 đồng/m<sup>3</sup> đưa doanh thu tiền nước năm qua thực hiện được 554,220 tỷ đồng đạt 91,49% kế hoạch năm, bằng 97,22% so cùng kỳ năm 2020;

- Tỷ lệ thất thoát nước bình quân lũy kế năm ở mức 15,76%, cao hơn 0,26% so kế hoạch và tăng 0,40% so với năm trước;

- Thực hiện gắn mới 534 đồng hồ nước các cỡ, đạt 106,37% kế hoạch đề ra, tái lập 32 danh bạ cũ, đo đếm lượng nước tiêu thụ của khách hàng qua 137.546 đồng hồ. Thay 28.007 đồng hồ nước cỡ nhỏ; đạt 100,03%, bằng 96,65% cùng kỳ năm trước. Thay và nâng hạ cỡ 56 đồng hồ nước cỡ lớn, đạt 160,00% kế hoạch năm, tăng 19,15% so với cùng kỳ năm 2020.

- Tiếp tục duy trì 100% tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn Công ty;

### **2. Đầu tư xây dựng và công tác giảm nước thất thoát thất thu:**

Đây là mảng chịu tác động mạnh khi Công ty thực hiện chế độ làm việc giãn cách từ đầu tháng 7 năm 2021 theo chỉ đạo của Công ty chủ quản và Ủy ban nhân dân thành phố. Đỉnh điểm từ 23 tháng 8 khi thành phố thực hiện “ai ở đâu ở yên đó” mọi hoạt động triển khai công tác liên quan đến việc cung cấp nước cho hộ dân từ chủ động sang bị động và xử lý tình huống qua trực tuyến online. Điều này ảnh hưởng rõ nét đến kết quả phát triển mạng lưới, đầu tư thay mới ống mục, cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước của công ty.

Ngay khi quy định giãn cách được nới lỏng, đối với công tác phát triển mạng lưới Công ty đã triển khai thi công 02 công trình, lắp đặt mới 2.100 mét ống, giá trị xây lắp 4,2 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch. Tuy nhiên, đối với công tác đầu tư thay mới ống cũ mục chỉ đạt 35,23% kế hoạch về qui mô mét ống và 32,40% về giá trị vốn đầu tư.

Công tác giảm thất thoát nước được Ban Điều hành xác định là nhiệm vụ trọng tâm, hiệu quả chỉ đến khi nhiệm vụ được chỉ ra rõ ràng, quy trình giám sát chặt chẽ, thực hiện nhanh chóng, công khai. Ban điều hành xem xét triển khai từ chi phí dành cho công tác giảm thất thoát nước với giá trị hơn 23,043 tỷ đồng để sửa chữa thay thế 4.744 mét ống cũ mục trên toàn mạng lưới đạt 26,64% kế hoạch. Bên cạnh đó, với 4.648 điểm bể được sửa chữa, trong đó gần 600 điểm bể ngầm, coi van 161 điểm, nâng dờn 517 đồng hồ nước, thay và hạ cỡ 28.063 đồng hồ nước các loại, tạm đóng 134 danh bạ và huỷ 115 đồng hồ nước không sử dụng v.v... trong khoản thời gian hạn hẹp do phải thực hiện làm việc giãn cách phần lớn thời gian trong quý II và III đã giúp cho tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021 đạt mức 15,76%. Tuy có cao hơn 0,26% so với mục tiêu đề ra nhưng đây là kết quả đạt được từ sự nỗ lực của cả tập thể người lao động trong mùa dịch Covid khi phải thực hiện làm việc 3 tại chỗ.

### **3. Tài chính:**

Đại dịch và nhất là sự xuất hiện của biến thể Delta khiến đồ thị tăng trưởng không còn giữ được nhịp đi lên, các khu vực kinh tế, người lao động đều bị ảnh hưởng, trong đó ngành dịch vụ cung ứng nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định không là ngoại lệ khi người lao động về quê, một trăm phần trăm lượng khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ... phải đóng cửa. Phản ảnh rõ nét qua chỉ số sản lượng tiêu thụ giảm rõ rệt so với hai năm 2019 và 2020,

dẫn đến hệ quả doanh thu tiền nước năm 2021 ở mức 554,220 tỷ đồng, chỉ đạt 91,49% kế hoạch năm, bằng 97,22% so cùng kỳ năm 2020.

Doanh thu tiền nước đã ảnh hưởng lớn đến tổng doanh thu toàn công ty, với doanh số thực hiện được 560,189 tỷ đồng, bằng 91,83% kế hoạch và bằng 96,97% so cùng kỳ năm trước.

Năm qua, Công ty ghi nhận chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 23,025 tỷ đồng, đạt 100,11% kế hoạch đề ra, bằng 101,12% so cùng kỳ năm 2020. Nộp ngân sách 89,330 tỷ đồng, đạt 91,21% kế hoạch, bằng 96,08% cùng kỳ năm 2020.

#### **b/ Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2017-2021:**

#### **1. Về thực hiện nhiệm vụ đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, nâng cao hiệu quả kinh doanh nước sạch:**

Với đặc trưng địa bàn quản lý của Công ty là khu dân cư hiện hữu, lâu đời, không có khả năng mở rộng, 100% hộ dân đã được sử dụng nước sạch, sản lượng tiêu thụ có tăng hằng năm nhưng không đáng kể. Nhiệm vụ đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục, đảm bảo luôn được Công ty chú trọng thực hiện, cụ thể: Tổng sản lượng nước tiêu thụ đạt 261 triệu m<sup>3</sup>, tổng doanh thu 2.639 tỷ đồng trong đó doanh thu nước đạt 2.591 tỷ đồng. Mặc dù tỷ lệ tăng trưởng bình quân của sản lượng nước tiêu thụ chỉ đạt 0,49% nhưng mức tăng trưởng bình quân của tổng doanh thu và doanh thu nước là khả quan, lần lượt đạt 3,82% và 4,29%. Tỷ lệ thực thu dương niên qua các năm đều đạt trên 99%, riêng năm 2021 đạt 97,45%.

Gắn mới thêm 5.438 đồng hồ nâng tổng số đồng hồ nước khách hàng đến cuối năm 2021 đạt 137.546 đồng hồ, cung cấp nước sạch đến khách hàng qua 655km đường ống cái các cỡ. Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch trên địa bàn từ năm 2016 đến nay.

Chính thức niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX) cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán GDW vào ngày 18/12/2018.

#### **2. Về phấn đấu tỷ lệ nước thất thoát thất thu giảm đều qua các năm:**

Đầu năm 2017 tỷ lệ thất thoát nước bình quân ở mức 20,95%, toàn địa bàn được phân vùng tách mạng gồm 02 DMZ và 50 DMA. Nhiệm kỳ 2017-2021, Công ty cải tạo thay mới 12.538m ống cũ mục. Bên cạnh đó, Công ty sử dụng chi phí giảm nước thất thoát thất thu để thay mới 37.291m ống mục, thực hiện dò bể định kỳ có trọng tâm đảm bảo tỷ lệ dò bể chính xác trên 95%, chủ động dò tìm và sửa chữa điểm bể, coi van khuất lắp. Thường xuyên phối hợp điều tiết mạng lưới, khắc phục sự cố trên các tuyến ống cấp 2, bảo dưỡng bảo trì hệ thống đồng hồ tổng. Triển khai hiệu quả giải pháp tập trung quản lý DMA theo cơ chế “đóng van bước” trên các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao; thành lập thêm khu vực DMA nâng tổng số DMA đến cuối năm 2021 trên toàn địa bàn đạt 82 khu vực, kiểm soát 99,84% lượng nước tiêu thụ qua đồng hồ khách hàng.

Thay hạ cỡ 139.919 đồng hồ nước các cỡ đảm bảo tính chính xác trong đo đếm lượng nước tiêu thụ của khách hàng, tăng cường kiểm soát định mức, giá biểu đảm bảo giá bán đúng cho từng đối tượng sử dụng góp phần ổn định giá bán bình quân và kiểm soát chặt chẽ đồng hồ nước theo 06 tiêu chí nhằm đảm bảo việc đọc số đầy đủ, chính xác giảm tỷ lệ nhà đóng cửa 02 kỳ không vượt quá 20% và giảm tỷ lệ hóa đơn có tiêu thụ dưới 4m<sup>3</sup>.

Với sự tập trung và nỗ lực thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đã góp phần kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân từ 20,95% vào đầu năm 2017 xuống còn 15,76% vào cuối năm 2021.



### **3. Về nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng:**

Giai đoạn 2017-2021 Công ty rất quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng qua việc triển khai các hoạt động như:

- Hoàn chỉnh các quy trình nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng; Ban hành “Quy định ứng xử với khách hàng của cán bộ công nhân viên”, phát hành “Sổ tay cấp nước an toàn” giúp khách hàng nắm rõ thông tin về chất lượng nước và dịch vụ cấp nước;
- Cải cách thủ tục hành chính rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ gắn mới, nâng đời đồng hồ nước, phản hồi trong ngày các thắc mắc của khách hàng trên trang web của công ty;
- Mở rộng kênh thanh toán tiền nước với các ngân hàng, đơn vị trung gian thanh toán tạo thuận lợi cho khách hàng, đến cuối năm 2021 đã áp dụng không thu tiền nước tại nhà khách hàng trên toàn địa bàn quản lý;
- Tiếp tục hoàn thiện dịch vụ chăm sóc khách hàng qua việc xây dựng và vận hành hệ thống Callcenter và Zalo kịp thời giải đáp thắc mắc, khiếu nại và các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Công ty, hạn chế khiếu nại từ phía khách hàng;
- Giải quyết 100% đơn thư khiếu nại của khách hàng và của phòng ban trong công ty;
- Xây dựng và quảng bá bộ nhận diện thương hiệu Công ty qua logo “GIADINH WATER” liên kết với slogan “Nước là sự sống” nhằm khẳng định giá trị, sứ mệnh của Công ty đối với khách hàng và vị trí trong khu vực;
- Triển khai dịch vụ dò tìm, sửa chữa khắc phục sự cố rò rỉ ống trong nhà khách hàng góp phần nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và giảm thất thoát nước;

### **4. Về ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động của Công ty:**

- Thường xuyên cập nhật họa đồ hoàn công công trình trên cơ sở dữ liệu GIADINHGIS và BILLING; Hoàn thành công tác chuẩn hóa dữ liệu toàn địa bàn theo danh mục miền dữ liệu đảm bảo tiến độ đồng bộ dữ liệu lên hệ thống SAWAGIS của Tổng Công ty;
- Xây dựng mô hình thủy lực, chương trình giám sát áp lực và lưu lượng online dựa trên cơ sở dữ liệu GIS hoàn thiện;
- Thành lập trung tâm giám sát vận hành mạng lưới tập trung nhằm giám sát mạng lưới trực tuyến liên thông phòng ban đội trong xử lý sự cố, điều tiết mạng lưới;
- Ứng dụng công nghệ vào công tác “Quản lý hồ sơ khách hàng trực tuyến” nâng cao trách nhiệm công tác, giảm chi phí và giải quyết nhanh yêu cầu của khách hàng ngoài hiện trường;
- Trang bị bản quyền phần mềm ArcGis tiến đến xây dựng hệ thống cấp nước thông minh;
- Số hóa hồ sơ khách hàng nâng chất lượng quản lý và truy cập thông tin.

### **5. Về chăm lo đời sống người lao động và thực hiện nghĩa vụ với xã hội:**

- Công ty luôn xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động theo định hướng phát triển của Công ty, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao kỹ năng làm việc.
- Tổ chức thành công hội nghị người lao động, thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động hàng năm như tham quan, khám sức khỏe định kỳ, tập huấn kỹ năng an toàn lao động, trang bị đồng phục, thiết bị bảo hộ, chế độ ca 3 độc hại, mua bảo hiểm sức khỏe.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc, duy trì định kỳ đối thoại giữa ban giám đốc, ban chấp hành công đoàn và đại diện người lao động. Kết quả đạt được trong giai đoạn 2017-2021 tình hình hoạt động của Công ty ổn định, không xảy ra tình trạng khiếu tố, khiếu nại;

- Công ty luôn đảm bảo chi trả lương, thưởng đúng thời gian quy định, trợ cấp khó khăn, tặng quà Tết, hỗ trợ chi phí tang chay cưới hỏi, trợ cấp thất nghiệp, tử tuất, đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Người lao động trong Công ty luôn tích cực tham gia hưởng ứng các cuộc vận động đóng góp hỗ trợ do Công đoàn Tổng Công ty, các ban hành đoàn thể địa phương khởi xướng.

### **III/ Đánh giá kết quả thực hiện:**

#### **1. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2017-2021:**

Công ty đã hoàn thành và luôn duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được sử dụng nước sạch từ năm 2016 đến nay, đảm bảo nước cung cấp đến khách hàng luôn liên tục, an toàn. Hoạt động cấp nước của Công ty luôn tồn tại một số yếu tố hạn chế đến việc gia tăng sản lượng tiêu thụ và doanh thu nước của công ty như: địa bàn quản lý là khu dân cư lâu đời không có khả năng mở rộng (ngoại trừ qui hoạch phát triển đô thị mới khu vực Phường 27, 28 Quận Bình Thạnh được triển khai), nhu cầu sử dụng nước đã được đáp ứng 100%, lượng nước sử dụng cho mục đích sinh hoạt của khách hàng chiếm tỷ trọng hơn 80%, xu hướng dân dân, di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh ra khỏi khu vực dân cư ... Tuy nhiên, do giá nước bán cho các đối tượng sử dụng được tăng theo lộ trình bắt đầu từ tháng 11 năm 2019 và tăng hàng năm cho đến năm 2022 nên đã có tác động tích cực đến mức tăng của doanh thu nước và tổng doanh thu các năm 2019-2020. Sang năm 2021, đợt bùng phát lần thứ 4 của đại dịch Covid 19 khiến giãn cách kéo dài, các hoạt động sản xuất dịch vụ thương mại ngừng hoạt động, sản lượng tiêu thụ và giá bán bình quân giảm sâu, nợ tồn tiền nước tăng cao, các công trình đầu tư xây dựng, giảm nước thất thoát thất thu không thể triển khai đúng tiến độ. Lần đầu tiên kể từ khi hoạt động trên danh nghĩa Công ty cổ phần, các chỉ tiêu chính không đạt kế hoạch. Mặc dù tập thể ban điều hành và người lao động đã rất nỗ lực cố gắng. Trong quý IV/2021 đồng loạt triển khai các giải pháp như tổ chức thu tiền mặt tại nhà để giảm nợ tồn, tích cực hỗ trợ khách hàng chia sẻ chi phí tiền nước tăng cao do bể ống trong. Tỷ lệ thất thoát nước giảm ấn tượng từ 20,95% năm 2017 xuống còn 15,76% vào cuối năm 2021. Công ty đã xây dựng và quảng bá được thương hiệu GiadinhWater và chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

#### **2. Mặt làm được:**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, chất lượng cung cấp nước luôn an toàn liên tục, không xảy ra tình trạng mất nước, ô nhiễm nguồn nước;
- Đảm bảo và duy trì 100% hộ dân được sử dụng nước sạch;
- Tỷ lệ nước thất thoát thất thu bình quân giảm dần qua từng năm;
- Chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng được nâng cao; Chia sẻ khó khăn chung với người dân trong đại dịch Covid qua việc hỗ trợ, miễn, giảm tiền nước;
- Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ trong triển khai các tiện ích dịch vụ cấp nước và quản lý mạng lưới cấp nước nâng cao năng suất và hiệu quả công việc;
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và cổ đông.



### **3. Một số tồn tại, hạn chế:**

- Địa bàn quản lý là khu dân cư lâu đời, không có khả năng mở rộng, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch đã đạt 100%, lượng khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt chiếm tỷ trọng lớn (trên 81%) nên khả năng gia tăng sản lượng tiêu thụ và giá bán bình quân trong tương lai là không cao;
- Công tác giảm nước thất thoát thất thu luôn là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty nên cần nguồn tài chính đầu tư dài hạn để thực hiện giảm nhanh và bền vững;
- Tiến độ thi công các công trình đầu tư xây dựng, sửa chữa ống mục phải phụ thuộc vào thời gian cấp phép đào đường, công tác phối hợp thi công công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Dịch bệnh dù đã được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro có thể tiếp tục tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh và giảm nước thất thoát thất thu của Công ty trong thời gian tới;
- Công tác thanh quyết toán chi phí chưa được phân bổ đồng đều giữa các quý làm cho số liệu doanh thu và lợi nhuận có sự biến động phải giải trình trong quá trình lập báo cáo tài chính phục vụ cho việc công bố thông tin khi Công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2022-2026 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH TÀI CHÍNH NĂM 2022**

### **I/ Mục tiêu tổng quát:**

Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, phát triển hệ thống cấp nước thông minh; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành Công ty.

### **II/ Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Đến năm 2026 sản lượng tiêu thụ đạt 61,971 triệu m<sup>3</sup> và doanh thu đạt trên 734 tỷ đồng;
- Giá bán bình quân đạt 11.844 đồng/ m<sup>3</sup> ;
- Đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục cho người dân;
- Duy trì 100% hộ dân được sử dụng nước sạch;
- Thất thoát nước giảm bền vững, cuối nhiệm kỳ dưới 13,5%;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ chăm sóc khách hàng;
- Hiện đại hóa ngành nước, hướng đến xây dựng hệ thống cấp nước thông minh;
- Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng quản lý, tinh gọn bộ máy tổ chức, vận hành hiệu quả các nguồn lực sẵn có;
- Mở rộng các hình thức xã hội hóa cùng hợp tác đầu tư vào các lĩnh vực dịch vụ phục vụ cấp nước;
- Thực hiện tài chính lành mạnh, tiết kiệm; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động;
- Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, duy trì lợi nhuận, mức chia cổ tức hằng năm từ 10% trở lên; Phân đầu đến năm 2026 đưa tỷ lệ chia cổ tức trên 15%;

### III/ Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2022:

| Chỉ tiêu chủ yếu             | Đ/v tính             | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | KH 2022 so với TH 2021 |
|------------------------------|----------------------|----------------|---------------|------------------------|
|                              |                      | (1)            | (2)           | (3=2/1)                |
| 1.Sản lượng nước tiêu thụ    | Triệu m <sup>3</sup> | 51,485         | 54,500        | 105,86%                |
| 2.Tổng doanh thu             | Tỷ đồng              | 560,189        | 643,059       | 114,79%                |
| 3.Lợi nhuận trước thuế       | Tỷ đồng              | 23,025         | 24,490        | 106,36%                |
| 4. Mức chia cổ tức (dự kiến) | %                    | 10%            | 10%           | 100,00%                |

### IV/ Giải pháp thực hiện:

#### 4.1. Giải pháp về cấp nước an toàn:

- Xây dựng các giải pháp đối phó với sự cố bất thường và các nguy cơ rủi ro có thể xảy ra trong quá trình cung cấp nước sạch nhằm đảm bảo dịch vụ cấp nước đạt chất lượng, liên tục và hiệu quả;
- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, trang bị đầy đủ các trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác giảm nước thất thoát thất thu và quản lý mạng lưới;
- Tiếp tục hoàn chỉnh các giải pháp giảm thất thoát nước, tiết kiệm tài nguyên nước, bảo vệ môi trường;

#### 4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng:

- Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử giải quyết các nhu cầu về cấp nước cũng như các dịch vụ liên quan đến cung cấp, sử dụng nước của khách hàng một cách nhanh chóng, tiện lợi;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động tiếp thị, quảng bá thương hiệu và các hoạt động truyền thông dưới nhiều hình thức;

#### 4.3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Chú trọng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật cho người lao động thông qua kế hoạch đào tạo của Công ty hoặc tạo điều kiện, chính sách để người lao động tự học;
- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về các văn bản pháp luật, quy định mới của Nhà nước;

#### 4.4. Giải pháp về quản lý:

- Phối hợp tốt với địa phương trong công tác thông báo tình trạng sử dụng nước của khách hàng về tiêu thụ, thanh toán nợ tiền nước và trong công tác kết hợp mở rộng, nâng cấp đường nhằm tiết kiệm trong đầu tư xây dựng; Vận động nhân dân hạn chế sử dụng nước ngầm chuyển sang sử dụng hoàn toàn nước sạch;
- Phát động phong trào thi đua phát huy sáng kiến, hiến kế, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong sinh hoạt thường xuyên cũng như trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng;
- Tạo các kênh tương tác thông qua các ứng dụng điện tử, truyền thông để thấu hiểu khách hàng, cải thiện dịch vụ ngày càng hoàn thiện.

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2021, phương hướng nhiệm kỳ 2022-2026 và phương hướng sản xuất- kinh doanh- tài chính năm 2022 của

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Nhằm đảm bảo cơ sở và tính pháp lý để Ban điều hành Công ty có thể triển khai thực hiện các công tác sản xuất kinh doanh, đồng thời điều hành và chủ động điều chỉnh khi có yếu tố khách quan tác động đến các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu như sản lượng, doanh thu, lợi nhuận... Theo đó để đảm bảo việc vận hành thuận lợi, đạt kế hoạch và phù hợp với tình hình thực tế, Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1/ Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021, nhiệm kỳ 2017-2021, phương hướng nhiệm kỳ 2022-2026 và Phương hướng sản xuất kinh doanh tài chính năm 2022;

2/ Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét, điều chỉnh các chỉ tiêu của kế hoạch Sản xuất- Kinh doanh- Tài chính năm 2022 cho phù hợp với tình hình thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (đính kèm phụ lục 1,2);
- Trưởng Ban Kiểm Soát;
- Người Quản trị Cty (để tổng hợp);
- Lưu: VT-KHVT (Tr.04).



Giám đốc

Nguyễn Công Minh

**PHỤ LỤC 1**

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tài chính năm 2021**

(đính kèm báo cáo số /BC-GĐ-KHVT ngày tháng năm 2022)

| Chỉ tiêu                                    | Đ/v tính             | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Tỷ lệ % so với     |                   |
|---|----------------------|----------------|---------------|----------------|--------------------|-------------------|
|   |                      |                |               |                | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 |
| <b>A. SẢN XUẤT KINH DOANH</b>               |                      | (1)            | (2)           | (3)            | (4= 3/1)           | (5=3/2)           |
| 1. Nước tiêu thụ                            | Triệu m <sup>3</sup> | 53.852         | 54.200        | 51.485         | 95,60              | 94,99             |
| 2. Gắn mới đồng hồ nước                     | Cái                  | 1.001          | 502           | 534            | 53,35              | 106,37            |
| 3. Thay ĐHN cỡ nhỏ                          | Cái                  | 28.976         | 28.000        | 28.007         | 96,65              | 100,03            |
| 4. Thay ĐHN cỡ lớn                          | Cái                  | 47             | 35            | 56             | 119,15             | 160,00            |
| 5. Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch          | %                    | 100,00         | 100,00        | 100,00         | 100,00             | 100,00            |
| 6. Tỷ lệ thất thoát nước bình quân          | %                    | 15,36          | 15,50         | 15,76          | +0,40              | +0,26             |
| <b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>                   |                      |                |               |                |                    |                   |
| 1. Phát triển mạng lưới cấp nước            | Mét                  | 800            | 2.100         | 2.100          | 262,50             | 100               |
|   | Tỷ đồng              | 2,000          | 4,200         | 4,200          | 210,00             | 100               |
| 2. Đầu tư thay mới ống mục                  | Mét                  | 3.535          | 8.089         | 2.850          | 80,62              | 35,23             |
|   | Tỷ đồng              | 17,846         | 43,626        | 14,135         | 79,20              | 32,40             |
| 3. Công trình giảm nước thất thoát thất thu | Mét                  | 9.555          | 17.808        | 4.744          | 49,65              | 26,64             |
|   | Tỷ đồng              | 33,908         | 73,942        | 23,043         | 67,96              | 31,16             |
| <b>C. TÀI CHÍNH</b>                         |                      |                |               |                |                    |                   |
| 1. Tổng doanh thu, trong đó:                | Tỷ đồng              | 577,717        | 610,035       | 560,189        | 96,97              | 91,83             |
| - Doanh thu tiền nước                       | Tỷ đồng              | 570,084        | 605,785       | 554,220        | 97,22              | 91,49             |
| 2. Lợi nhuận trước thuế                     | Tỷ đồng              | 22,769         | 23,000        | 23,025         | 101,12             | 100,11            |
| 3. Nộp ngân sách                            | Tỷ đồng              | 92,973         | 97,940        | 89,330         | 96,08              | 91,21             |

**PHỤ LỤC 2**

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tài chính nhiệm kỳ 2017-2021**

(đính kèm báo cáo số                      /BC-GĐ-KHVT ngày              tháng              năm 2022)

| TT                            | Chỉ tiêu chính                      | Đ/v<br>tính         | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-------------------------------|-------------------------------------|---------------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| <b>A. SẢN XUẤT KINH DOANH</b> |                                     |                     |          |          |          |          |          |
| 1                             | Sản lượng tiêu thụ                  | 1.000m <sup>3</sup> | 50.566   | 51.564   | 53.654   | 53.852   | 51.485   |
| 2                             | Gắn mới ĐHN                         | cái                 | 1.475    | 1.254    | 1.174    | 1.001    | 534      |
| 3                             | Thay hạ cỡ ĐHN các cỡ               | cái                 | 29.236   | 26.658   | 26.939   | 29.023   | 28.063   |
| 4                             | Tỷ lệ HD được cấp nước sạch         | %                   | 100,00   | 100,00   | 100,00   | 100,00   | 100,00   |
| 5                             | Tỷ lệ TTN bình quân                 | %                   | 20,95    | 16,79    | 15,79    | 15,36    | 15,76    |
| <b>B. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG</b>     |                                     |                     |          |          |          |          |          |
| 6                             | Phát triển mạng lưới cấp nước       | m                   | 750      | -        | -        | 800      | 2.100    |
| 7                             | Cải tạo nâng cấp đường ống cấp nước | m                   | 670      | 2.301    | 3.425    | -        | -        |
| 8                             | Đầu tư thay mới ống mục             | m                   | 4.110    | 1.663    | 380      | 3.535    | 2.850    |
| 9                             | Công trình GNTTTT                   | m                   | 10.337   | 8.187    | 4.468    | 9.555    | 4.744    |
| <b>C. TÀI CHÍNH</b>           |                                     |                     |          |          |          |          |          |
| 10                            | Tổng doanh thu, trong đó:           | Tỷ đồng             | 484,459  | 491,135  | 525,875  | 577,717  | 560,189  |
| 11                            | Doanh thu nước                      | Tỷ đồng             | 470,658  | 484,261  | 512,239  | 570,084  | 554,220  |
| 12                            | Lợi nhuận trước thuế                | Tỷ đồng             | 23,044   | 18,430   | 31,918   | 22,769   | 23,025   |
| 13                            | Lợi nhuận sau thuế                  | Tỷ đồng             | 17,671   | 15,162   | 25,927   | 18,727   | 18,655   |
| 14                            | Nộp ngân sách                       | Tỷ đồng             | 80,757   | 80,255   | 86,318   | 92,973   | 89,330   |
| 15                            | Cổ tức                              | %                   | 9,00     | 10,00    | 10,00    | 10,00    | DK 10,00 |

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021



## MỤC LỤC

|  | Trang   |
|--|---------|
| <b>BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC</b>            | 1 – 3   |
| <b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>           | 4       |
| <b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b> |         |
| Bảng cân đối kế toán                       | 5 – 8   |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh       | 9       |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ                 | 10 – 11 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính              | 12 – 36 |

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (sau đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### **1. Thông tin chung**

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định là doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa từ Chi nhánh Cấp nước Gia Định thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên theo Quyết định số 6658/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Gia Định thành Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005928 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 01 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304806225 ngày 28 tháng 04 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 và 01/01/2021 là 95.000.000.000 VND tương đương với 9.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là GDW) được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 651/QĐ-SGDHN ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại 2 Bis Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước; cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng - công nghiệp (trừ khảo sát, giám sát xây dựng). Thiết kế công trình cấp - thoát nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước. Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt đường;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Bán buôn đồ uống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

Trong năm, hoạt động chính của Công ty là quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH Một thành viên).

### **2. Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### Hội đồng Quản trị:

| Họ tên                | Chức vụ    |                            |
|-----------------------|------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Thành Phúc | Chủ tịch   | Bổ nhiệm ngày 23/04/2021   |
| Ông Nguyễn Doãn Xã    | Chủ tịch   | Miễn nhiệm ngày 23/04/2021 |
| Ông Nguyễn Công Minh  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 23/04/2021   |
| Ông Nguyễn Văn Đăng   | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 23/04/2021 |
| Ông Lục Chánh Trường  | Thành viên |                            |
| Ông Hồ Thanh Cường    | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 08/10/2021   |
| Ông Trần Văn Túc      | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 08/10/2021 |
| Ông Nguyễn Thanh Sử   | Thành viên |                            |
| Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên |                            |
| Ông Nguyễn Anh Tuấn   | Thành viên |                            |

### Ban Kiểm soát:

| Họ tên                    | Chức vụ    |                            |
|---------------------------|------------|----------------------------|
| Ông Hoàng Văn Hùng        | Trưởng ban |                            |
| Bà Tăng Mỹ Phương         | Thành viên |                            |
| Bà Vũ Nguyễn Thiên Kim    | Thành viên |                            |
| Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh   | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 23/04/2021   |
| Ông Nguyễn Dương Tiến Đạt | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 23/04/2021 |

### Ban Điều hành:

| Họ tên                   | Chức vụ        |                            |
|--------------------------|----------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Công Minh     | Giám đốc       | Bổ nhiệm ngày 23/04/2021   |
| Ông Nguyễn Văn Đăng      | Giám đốc       | Miễn nhiệm ngày 23/04/2021 |
| Ông Đặng Ngọc Hà         | Phó Giám đốc   |                            |
| Ông Phạm Long Châu       | Phó Giám đốc   |                            |
| Bà Nguyễn Thị Quỳnh Diệp | Kế toán trưởng |                            |

### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho đến ngày lập báo cáo này như sau:

| Họ tên               | Quốc tịch | Chức vụ  |
|----------------------|-----------|----------|
| Ông Nguyễn Công Minh | Việt Nam  | Giám đốc |

### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

## **BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

---

### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

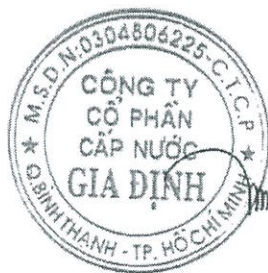
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **7. Công bố Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc công bố Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**NGUYỄN CÔNG MINH**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam  
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế  
Member firm of PKF International



Accountants &  
business advisers

Số: 196/2022/BCKT-HCM.00131

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 03 năm 2022, từ trang 5 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**ĐANG THỊ MỸ VÂN**

Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0173-2018-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

**NGUYỄN THỊ THANH MINH**

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0068-2018-009-1

Ho Chi Minh City Head Office • Tel: +84 28 2220 0237 • Fax: +84 28 2220 0265 • Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn  
2/F Indochina Park Tower • No. 4 Nguyen Dinh Chieu Street • Dakao Ward • District 1 • Ho Chi Minh City • Vietnam • Website: www.pkf.afcvietnam.vn

PKF - AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member firm of the PKF International Limited family of legally independent firms and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or correspondent firm or firms.

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND      | 01/01/2021<br>VND      |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>                                      |            |             |                        |                        |
| <b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                         | <b>100</b> |             | <b>107.624.262.280</b> | <b>177.199.342.854</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>        | <b>110</b> | 5.1         | <b>54.541.717.785</b>  | <b>141.485.160.388</b> |
| 1. Tiền   | 111        |             | 29.541.717.785         | 116.485.160.388        |
| 2. Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | 25.000.000.000         | 25.000.000.000         |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                | <b>120</b> |             | <b>8.000.000.000</b>   | <b>8.000.000.000</b>   |
| 1. Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                      | -                      |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                      | -                      |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        | 5.2         | 8.000.000.000          | 8.000.000.000          |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>             | <b>130</b> |             | <b>20.718.550.220</b>  | <b>12.360.617.010</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | 5.3         | 18.639.241.435         | 8.546.605.930          |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        | 5.4         | 2.453.341.761          | 3.718.977.974          |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | -                      | -                      |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | 5.5         | 2.766.971.367          | 3.137.591.923          |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        | 5.6         | (3.141.004.343)        | (3.042.558.817)        |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                             | <b>140</b> | 5.7         | <b>21.280.465.307</b>  | <b>11.798.412.397</b>  |
| 1. Hàng tồn kho                                     | 141        |             | 21.280.465.307         | 11.798.412.397         |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        |             | -                      | -                      |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                     | <b>150</b> |             | <b>3.083.528.968</b>   | <b>3.555.153.059</b>   |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | 5.8         | 3.083.528.968          | 2.856.647.261          |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                          | 152        |             | -                      | 698.505.798            |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | 5.14        | -                      | -                      |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                      | -                      |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                      | -                      |

448  
SNC  
TNP  
MT  
VIỆ  
PH

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND      | 01/01/2021<br>VND      |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                      | <b>200</b> |             | <b>158.096.866.880</b> | <b>165.977.176.632</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>            | <b>210</b> |             | <b>1.504.232.821</b>   | <b>1.504.232.821</b>   |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng              | 211        |             | -                      | -                      |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn              | 212        |             | -                      | -                      |
| 2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc           | 213        |             | -                      | -                      |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn                      | 214        |             | -                      | -                      |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn                  | 215        |             | -                      | -                      |
| 6. Phải thu dài hạn khác                        | 216        | 5.5         | 1.504.232.821          | 1.504.232.821          |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi            | 219        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Tài sản cố định</b>                      | <b>220</b> |             | <b>131.916.684.846</b> | <b>146.373.727.771</b> |
| 1. Tài sản cố định hữu hình                     | 221        | 5.9         | 129.043.119.862        | 146.031.546.086        |
| - Nguyên giá                                    | 222        |             | 487.520.565.011        | 478.549.269.766        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 223        |             | (358.477.445.149)      | (332.517.723.680)      |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính               | 224        |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 225        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 226        |             | -                      | -                      |
| 3. Tài sản cố định vô hình                      | 227        | 5.10        | 2.873.564.984          | 342.181.685            |
| - Nguyên giá                                    | 228        |             | 9.420.677.024          | 6.033.194.624          |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 229        |             | (6.547.112.040)        | (5.691.012.939)        |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>                 | <b>230</b> |             | -                      | -                      |
| - Nguyên giá                                    | 231        |             | -                      | -                      |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                        | 232        |             | -                      | -                      |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>              | <b>240</b> |             | <b>20.265.799.316</b>  | <b>11.910.748.434</b>  |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241        |             | -                      | -                      |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 242        | 5.11        | 20.265.799.316         | 11.910.748.434         |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>              | <b>250</b> |             | -                      | -                      |
| 1. Đầu tư vào công ty con                       | 251        |             | -                      | -                      |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết      | 252        |             | -                      | -                      |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác               | 253        |             | -                      | -                      |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn            | 254        |             | -                      | -                      |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn              | 255        |             | -                      | -                      |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>                 | <b>260</b> |             | <b>4.410.149.897</b>   | <b>6.188.467.606</b>   |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                    | 261        | 5.8         | 4.410.149.897          | 6.188.467.606          |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại               | 262        |             | -                      | -                      |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn  | 263        |             | -                      | -                      |
| 4. Tài sản dài hạn khác                         | 268        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>                        | <b>270</b> |             | <b>265.721.129.160</b> | <b>343.176.519.486</b> |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND     | 01/01/2021<br>VND      |
|---|------------|-------------|-----------------------|------------------------|
| <b>NGUỒN VỐN</b>                                    |            |             |                       |                        |
| <b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>                              | <b>300</b> |             | <b>94.802.404.363</b> | <b>175.125.450.838</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                               | <b>310</b> |             | <b>75.766.799.019</b> | <b>151.045.004.628</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        | 5.12        | 46.236.925.981        | 117.038.934.060        |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | 5.13        | 2.548.359.838         | 4.694.321.831          |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | 5.14        | 6.379.348.272         | 8.306.668.211          |
| 4. Phải trả người lao động                          | 314        |             | 10.490.859.198        | 10.987.263.926         |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        | 5.15        | 38.299.311            | 54.500.825             |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                     | -                      |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                     | -                      |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        |             | -                     | -                      |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | 5.16        | 3.531.973.575         | 2.974.211.055          |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn               | 320        | 5.17        | 4.942.664.272         | 4.942.664.272          |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn                      | 321        |             | -                     | -                      |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi                       | 322        | 5.18        | 1.598.368.572         | 2.046.440.448          |
| 13. Quỹ bình ổn giá                                 | 323        |             | -                     | -                      |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ      | 324        |             | -                     | -                      |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                               | <b>330</b> |             | <b>19.035.605.344</b> | <b>24.080.446.210</b>  |
| 1. Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                     | -                      |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                     | -                      |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                     | -                      |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                     | -                      |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                     | -                      |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        |             | -                     | -                      |
| 7. Phải trả dài hạn khác                            | 337        | 5.16        | 740.508.117           | 842.684.711            |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        | 5.17        | 18.295.097.227        | 23.237.761.499         |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                     | -                      |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi                                 | 340        |             | -                     | -                      |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                 | 341        |             | -                     | -                      |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn                       | 342        |             | -                     | -                      |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ            | 343        |             | -                     | -                      |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

| CHỈ TIÊU  | Mã số      | Thuyết minh | 31/12/2021<br>VND      | 01/01/2021<br>VND      |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                           | <b>400</b> |             | <b>170.918.724.797</b> | <b>168.051.068.648</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                            | <b>410</b> | <b>5.19</b> | <b>170.918.724.797</b> | <b>168.051.068.648</b> |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu                           | 411        |             | 95.000.000.000         | 95.000.000.000         |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết            | 411a       |             | 95.000.000.000         | 95.000.000.000         |
| - Cổ phiếu ưu đãi                                   | 411b       |             | -                      | -                      |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                             | 412        |             | -                      | -                      |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                 | 413        |             | -                      | -                      |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu                          | 414        |             | -                      | -                      |
| 5. Cổ phiếu quỹ (*)                                 | 415        |             | -                      | -                      |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản                  | 416        |             | -                      | -                      |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái                       | 417        |             | -                      | -                      |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển                            | 418        |             | 38.471.193.102         | 38.031.182.518         |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                  | 419        |             | -                      | -                      |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                   | 420        |             | -                      | -                      |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 421        |             | 37.447.531.695         | 35.019.886.130         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể kỳ trước | 421a       |             | 18.720.235.546         | 16.364.984.663         |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này          | 421b       |             | 18.727.296.149         | 18.654.901.467         |
| 12. Nguồn vốn đầu tư XDCB                           | 422        |             | -                      | -                      |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>               | <b>430</b> |             | -                      | -                      |
| 1. Nguồn kinh phí                                   | 431        |             | -                      | -                      |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ                | 432        |             | -                      | -                      |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>                          | <b>440</b> |             | <b>265.721.129.160</b> | <b>343.176.519.486</b> |

**CHÂU THỊ DIỆU TÂM**  
Người lập biểu

**NGUYỄN THỊ QUỲNH DIỆP**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN CÔNG MINH**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

| CHỈ TIÊU  | Mã số | Thuyết minh | Năm 2021<br>VND        | Năm 2020<br>VND        |
|---|-------|-------------|------------------------|------------------------|
| <b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>          | 01    |             | <b>561.365.944.101</b> | <b>575.112.153.502</b> |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                           | 02    |             | 3.444.166.200          | 1.020.015.741          |
| <b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | 10    | 6.1         | <b>557.921.777.901</b> | <b>574.092.137.761</b> |
| 4. Giá vốn hàng bán                                       | 11    | 6.2         | 363.694.105.832        | 370.031.408.938        |
| <b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>   | 20    |             | <b>194.227.672.069</b> | <b>204.060.728.823</b> |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                          | 21    | 6.3         | 1.283.342.830          | 1.696.137.993          |
| 7. Chi phí tài chính                                      | 22    | 6.4         | 1.759.069.341          | 2.456.200.922          |
| <i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>                          | 23    |             | <i>1.759.069.341</i>   | <i>2.456.200.922</i>   |
| 8. Chi phí bán hàng                                       | 25    | 6.5         | 101.144.715.354        | 123.003.243.614        |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                           | 26    | 6.6         | 68.781.390.769         | 58.540.518.863         |
| <b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>        | 30    |             | <b>23.825.839.435</b>  | <b>21.756.903.417</b>  |
| 11. Thu nhập khác   | 31    | 6.7         | 983.832.263            | 1.929.311.574          |
| 12. Chi phí khác  | 32    | 6.8         | 1.784.435.468          | 917.601.387            |
| <b>13. Lợi nhuận khác</b>                                 | 40    |             | <b>(800.603.205)</b>   | <b>1.011.710.187</b>   |
| <b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>              | 50    |             | <b>23.025.236.230</b>  | <b>22.768.613.604</b>  |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành          | 51    | 5.14        | 4.297.940.081          | 4.113.712.137          |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại           | 52    |             | -                      | -                      |
| <b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>       | 60    |             | <b>18.727.296.149</b>  | <b>18.654.901.467</b>  |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu                              | 70    | 6.9         | 1.971                  | 1.294                  |

**CHÂU THỊ DIỆU TÂM**  
Người lập biểu

**NGUYỄN THỊ QUỲNH DIỆP**  
Kế toán trưởng



**NGUYỄN CÔNG MINH**  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

| CHỈ TIÊU  | Mã số | Năm 2021<br>VND         | Năm 2020<br>VND         |
|---|-------|-------------------------|-------------------------|
| <b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>   |       |                         |                         |
| <b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>  | 01    | <b>23.025.236.230</b>   | <b>22.768.613.604</b>   |
| <b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>  |       |                         |                         |
| - Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT   | 02    | 28.401.540.570          | 28.738.880.317          |
| - Các khoản dự phòng, (hoàn nhập)   | 03    | 98.445.526              | 324.785.382             |
| - (Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04    | -                       | -                       |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư   | 05    | (1.307.417.830)         | (1.779.973.448)         |
| - Chi phí lãi vay   | 06    | 1.759.069.341           | 2.456.200.922           |
| - Các khoản điều chỉnh khác   | 07    | -                       | -                       |
| <b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>                     | 08    | <b>51.976.873.837</b>   | <b>52.508.506.777</b>   |
| - (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu   | 09    | (7.752.352.390)         | (749.543.647)           |
| - (Tăng), giảm hàng tồn kho   | 10    | (9.482.052.910)         | 4.517.653.250           |
| - Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)           | 11    | (72.832.451.450)        | 35.953.660.359          |
| - (Tăng)/ giảm chi phí trả trước  | 12    | 1.551.436.002           | (2.432.827.538)         |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh   | 13    | -                       | -                       |
| - Tiền lãi vay đã trả   | 14    | (1.742.867.827)         | (2.401.700.097)         |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp   | 15    | (6.310.460.472)         | (2.394.057.613)         |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh   | 16    | -                       | 19.710.000              |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh  | 17    | (6.911.251.876)         | (5.211.620.513)         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>  | 20    | <b>(51.503.127.086)</b> | <b>79.809.780.978</b>   |
| <b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>  |       |                         |                         |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác                | 21    | (22.299.548.527)        | (21.831.412.915)        |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                        | 22    | 24.075.000              | 83.835.455              |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                     | 23    | -                       | (5.000.000.000)         |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                             | 24    | -                       | -                       |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác  | 25    | -                       | -                       |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác  | 26    | -                       | -                       |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                      | 27    | 1.277.822.282           | 1.710.929.774           |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>  | 30    | <b>(20.997.651.245)</b> | <b>(25.036.647.686)</b> |
| <b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>  |       |                         |                         |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                              | 31    | -                       | -                       |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành  | 32    | -                       | -                       |
| 3. Tiền thu từ đi vay   | 33    | -                       | -                       |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay  | 34    | (4.942.664.272)         | (4.942.664.272)         |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính   | 35    | -                       | -                       |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu  | 36    | (9.500.000.000)         | (9.506.032.100)         |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>   | 40    | <b>(14.442.664.272)</b> | <b>(14.448.696.372)</b> |

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

| CHỈ TIÊU   | Mã số | Năm 2021<br>VND  | Năm 2020<br>VND |
|--|-------|------------------|-----------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM<br>(50 = 20 + 30 + 40)   | 50    | (86.943.442.603) | 40.324.436.920  |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM                         | 60    | 141.485.160.388  | 101.160.723.468 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ  | 61    | -                | -               |
| TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM<br>(70 = 50 + 60 + 61) | 70    | 54.541.717.785   | 141.485.160.388 |

CHÂU THỊ DIỆU TÂM  
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ QUỲNH DIỆP  
Kế toán trưởng



NGUYỄN CÔNG MINH  
Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2022



Số: /BC-GĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**  
**năm 2021 và nhiệm kỳ 2017 – 2021**

***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông***

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Điều lệ Công ty), Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo hoạt động như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021:**

**1) Cơ cấu thành viên HĐQT:**

Các cổ đông có thành viên tham gia HĐQT gồm: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (SWC), Công ty TNHH Nước sạch REE, Ngân hàng TMCP Đông Á (DAB). Thực hiện theo Điều lệ Công ty, HĐQT nhiệm kỳ (2017 – 2021) cơ cấu 7 thành viên; tại kỳ đại hội các năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 có biến động về việc bầu miễn nhiệm và bổ sung các thành viên như sau:

| Họ và tên              | Cổ đông | Thời gian giữ chức vụ | Biến động |            | Ghi chú  |
|------------------------|---------|-----------------------|-----------|------------|--|
|                        |         |                       | Bổ nhiệm  | Miễn nhiệm |  |
| 1. Nguyễn An           | SWC     | 2017-2019             | 4/2017    | 4/2019     | Đại diện 12,8% VDL 4/2018 thôi cử do điều chuyển công tác          |
| 2. Nguyễn Ngọc Hùng    | SWC     | 2017-2018             | 4/2017    | 4/2018     | Đại diện 12,8% VDL, 4/2021 thôi cử do điều chuyển công tác         |
| 3. Nguyễn Thanh Sĩ     | SWC     | 2017-2021             | 4/2017    |            | Đại diện 12,8% VDL điều lệ, 4/2019 thôi cử do điều chuyển công tác |
| 4. Trần Thị Ngọc Luyến | SWC     | 2017-2020             | 4/2017    | 6/2020     | Đại diện 12,8% VDL điều lệ, 6/2020 thôi cử do điều chuyển          |
| 5. Lục Chánh Trường    | REE     | 2017-2021             | 4/2017    |            | Đại diện Công ty TNHH Nước sạch REE                                |

|                       |     |           |         |         |   |
|-----------------------|-----|-----------|---------|---------|---|
| 6. Nguyễn Anh Tuấn    | REE | 2017-2021 | 4/2017  |         | Đại diện Công ty TNHH Nước sạch REE                                 |
| 7. Nguyễn Thanh Tùng  | DAB | 2017-2021 | 4/2017  |         | Đại diện 10% Vốn điều lệ  |
| 8. Nguyễn Doãn Xã     | SWC | 2019-2021 | 4/2019  | 4/2021  | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ, 4/2021 thôi cử do điều chuyển công tác  |
| 9. Nguyễn Văn Đăng    | SWC | 2019-2021 | 4/2019  | 4/2021  | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ, 4/2021 thôi cử do điều chuyển công tác  |
| 10. Trần Văn Túc      | SWC | 2020-2021 | 6/2020  | 10/2021 | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ, 10/2021 thôi cử do điều chuyển công tác |
| 11. Nguyễn Thành Phúc | SWC | 2021      | 4/2021  |         | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ  |
| 12. Nguyễn Công Minh  | SWC | 2021      | 4/2021  |         | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ  |
| 13. Hồ Thanh Cường    | SWC | 2021      | 10/2021 |         | Đại diện 12,8% Vốn điều lệ  |

Trong nhiệm kỳ 2017-2021, đã 02 lần thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 lần thay đổi Giám đốc Công ty.

Hiện nay 07 thành viên HĐQT là các ông/bà <sup>1</sup>Nguyễn Thành Phúc - là Chủ tịch HĐQT, <sup>2</sup>Nguyễn Công Minh - là Giám đốc Công ty, <sup>3</sup>Nguyễn Thanh Sử, <sup>4</sup>Lục Chánh Trường, <sup>5</sup>Hồ Thanh Cường, <sup>6</sup>Nguyễn Anh Tuấn và <sup>7</sup>Nguyễn Thanh Tùng- là thành viên

## 2) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Năm 2021 được đánh giá là năm có nhiều biến động do tác động chưa từng có của dịch bệnh covid 19, ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt của đời sống kinh tế-xã hội nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định nói riêng.

Trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp, xác định nhiệm vụ trọng tâm là đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục cho người dân trên địa bàn, Công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn trên cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý kỹ thuật - kinh doanh, vận hành khai thác tốt mạng lưới cấp nước và ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Công ty phát triển thêm 2.100 m ống tại các hẻm sâu, trị giá 4,2 tỷ đồng và gắn mới 534 đồng hồ nước; hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Dịch covid 19 bùng phát lần 4 do biến thể Delta lây lan rất nhanh và tâm dịch là tại thành phố Hồ Chí Minh, hơn 4 tháng thực hiện giãn cách xã hội, tạm ngưng các hoạt động khách hàng, dịch vụ, ăn uống đã tác động làm giảm sâu sản lượng nước tiêu thụ so với năm 2020. Bên cạnh việc tổ chức chủ trương 3 tại chỗ chỉ được duy trì 1/3 quân số công tác quản lý mạng lưới cấp nước để vừa duy trì điều tiết mạng lưới vừa phục vụ 24/7 việc cấp nước an toàn nên công tác sửa bể, khắc phục sự cố mạng lưới chậm đã ảnh hưởng đến việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh nêu tại Nghị quyết số 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021 như sau:

| Chỉ tiêu                | ĐVT                  | KH 2021 | TH 2021 | Ss TH/KH (%) |
|-------------------------|----------------------|---------|---------|--------------|
| 1. Sản lượng nước       | triệu m <sup>3</sup> | 54,20   | 51,485  | 94,99        |
| 2. Tổng doanh thu       | tỷ đồng              | 610,035 | 560,189 | 91,83        |
| 3. Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng              | 23      | 23,025  | 100,11       |

Để chủ động trong công tác kiểm soát nước thất thoát thất thu, Công ty hoàn thành phân vùng tách mạng trên địa bàn với 82 DMA. Trong năm, đầu tư thay mới và cải tạo, nâng cấp 7.594 m, trị giá 37,178 tỷ đồng hoàn chỉnh dần hệ thống mạng lưới cấp nước. Nhờ vậy, dù đang gặp trở ngại do diễn biến dịch bệnh, cuối năm 2021, Công ty vẫn nỗ lực giữ vững tỷ lệ nước thất thoát thất thu kế hoạch là 15.76%.

Về mặt phục vụ khách hàng, trong điều kiện giãn cách kéo dài, số lượng lao động được hạn chế đến mức thấp nhất nên Công ty đã nhanh chóng triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi phương thức phục vụ trong các dịch vụ khách hàng như mở thêm kênh tương tác thông tin dịch vụ cấp nước bằng tin nhắn, đăng ký hồ sơ trực tuyến qua trang tin điện tử Công ty, quản lý có hệ thống hồ sơ kỹ thuật và dữ liệu kinh doanh. Qua các kênh thông tin từ khách hàng, hoạt động cấp nước của Công ty ngày càng thân thiện với khách hàng, thể hiện được sứ mệnh cấp nước phục vụ đời sống, an sinh xã hội cộng đồng.

Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật về nghiệp vụ kinh doanh trong công tác đọc số, thu tiền, bảo dưỡng đồng hồ nước và cung cấp nước sạch đảm bảo chất

lượng theo quy định, đặc biệt chính thức triển khai vận hành chính thức hệ thống bảo trì mạng lưới cấp nước (NMS). Một giải pháp được xây dựng trên nền tảng thiết bị di động và ứng dụng web, liên thông quy trình giữa các Phòng Ban Đội từ lúc phát hiện sự cố cho đến quyết toán hoàn công công trình nhằm nâng cao chất lượng quản lý mạng lưới.

### **3) Về hoạt động của HĐQT:**

Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ theo nhóm chuyên trách để chủ động công tác và nâng cao trách nhiệm làm việc. Tất cả thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến xác thực theo nội dung đặt ra, đồng thuận cao theo thẩm quyền về các quyết định và nỗ lực trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy định quản trị nội bộ Công ty. Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp theo Quy chế hoạt động để thông qua các nội dung báo cáo và đề trình về hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện chế độ lấy ý kiến bằng văn bản trong thời gian giãn cách xã hội kéo dài để đảm bảo các hoạt động của HĐQT. Các nghị quyết HĐQT định hướng thực tế các vấn đề về tiền lương người lao động gắn với yêu cầu nâng cao năng suất lao động và kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính Công ty. HĐQT làm tròn nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **4) Về hoạt động của Ban giám đốc:**

Ông Nguyễn Công Minh thay thế Ông Nguyễn Văn Đăng, được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm vào tháng 4/2021. Giám đốc thể hiện được vai trò chỉ huy, hoàn thành được nhiệm vụ của người đại diện pháp luật trong việc công bố thông tin theo quy định pháp luật hiện hành; phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo Quy chế hoạt động, thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ Công ty và theo ủy quyền của HĐQT trong giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV- cổ đông có quyền và nghĩa vụ liên quan với Công ty.

Trong điều hành, Ban Giám đốc đoàn kết, thực hiện báo cáo đúng chế độ và thông tin kết quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của HĐQT. Ban Giám đốc duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng tháng với cán bộ quản lý để đánh giá, đôn đốc tiến độ thực hiện nghị quyết HĐQT. Ban Giám đốc đã chỉ đạo quyết liệt và tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin và tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành vào công tác giảm nước thất thoát thất thu; tăng cường công tác kiểm soát việc sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và phân đầu thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Tồn tại khách quan của năm 2021 là Công ty chưa hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 mặc dù đã rất nỗ lực hoạt động trong điều kiện dịch bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2017 – 2021:**

**Đánh giá chung:** Như đã nêu tồn tại khách quan ở phần trên, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 không đạt theo kế hoạch, còn lại các chỉ tiêu đều ghi nhận tăng trưởng hàng năm.

### 1) Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2017– 2021:

Các chỉ tiêu kinh doanh đạt mức tăng trưởng 1.3%/năm đối với chỉ tiêu Sản lượng và 4.6%/năm đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu và hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch:

| Chỉ tiêu                          | 2017    | 2018    | 2019    | 2020    | 2021    |
|-----------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| Sản lượng (triệu m <sup>3</sup> ) | 50,565  | 51,564  | 53,654  | 53.852  | 51,485  |
| Tổng doanh thu (tỷ đồng)          | 484,459 | 491,135 | 525,875 | 577,717 | 560,189 |
| Hộ dân được cấp nước sạch (%)     | 100,0   | 100,0   | 100,0   | 100,0   | 100,0   |

Lợi nhuận trước thuế thực hiện bình quân tăng qua các năm như sau:

| Năm                               | 2017   | 2018   | 2019   | 2020   | 2021   |
|-----------------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|
| LN trước thuế thực hiện (tỷ đồng) | 23,043 | 18,430 | 31,918 | 22,769 | 23,025 |
| Tỷ lệ vượt kế hoạch (%)           | 52,89% | 7,08%  | 72,53% | 6,39%  | 0.11   |

(KH LNTT các năm: **2017:** 15,072; **2018:** 17,211; **2019:** 18,500; **2020:** 21,400 ; **2021:** 23,000).

Trong đó, Lợi nhuận trước thuế của năm 2017 và 2019, có sự tăng trưởng khá lớn do thực hiện tăng theo yêu cầu của Kiểm toán nhà nước.

Công ty chi trả cổ tức bằng tiền mặt hàng năm đúng thời hạn với tỷ lệ vượt lãi suất huy động bình quân của ngân hàng:

| Chỉ tiêu            | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021         |
|---------------------|------|------|------|------|--------------|
| Cổ tức (%/mệnh giá) | 9    | 10   | 10   | 10   | <b>DK 10</b> |

Điểm nổi bật trong 5 năm qua là Công ty tự cân đối nguồn thu để đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp và hoàn thiện dần hệ thống mạng lưới cấp nước trên 600km ống cấp 3, trong đó nhiều tuyến ống được lắp đặt trên 30 năm và việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước. Nhờ vậy, tỉ lệ nước thất thoát giảm bền vững và giai đoạn 2017 – 2021, từ 20,95% xuống còn 15,76 % bình quân năm giảm 01% tỷ lệ thất thoát nước. Đây là kết quả đáng khích lệ và là dấu hiệu tích cực, tạo cơ sở phát triển trong những năm tới.

| Chỉ tiêu                     | 2017  | 2018  | 2019  | 2020  | 2021  |
|------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Tỷ lệ nước thất thoát BQ (%) | 20,95 | 16,79 | 15,79 | 15,36 | 15,76 |

Vốn chủ sở hữu năm 2021 tăng 22,13 tỷ tăng 14,87% so với năm 2017 - Từ 148,789 tỷ tăng lên 170,919 tỷ.

Công ty thực hiện chế độ thù lao đối với thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát theo nội dung nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên.

## **2) Tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2017 – 2021:**

- HĐQT hoạch định chiến lược phát triển Công ty trong nhiệm kỳ là tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch an toàn cho 100% hộ dân trong vùng phục vụ.

- Với mô hình công ty cổ phần, dưới sự chỉ đạo của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc, Công ty đã xây dựng được bộ máy ổn định, phù hợp để triển khai nhiệm vụ cấp nước. Lực lượng lao động được sàng lọc giỏi về chuyên môn và nhận thức cao trong việc thực hiện sứ mệnh cấp nước phục vụ khách hàng, đảm bảo được yếu tố hướng phát triển bền vững của một doanh nghiệp cấp nước.

- Ngày 18/12/2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán tại Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội thể hiện vị thế của một doanh nghiệp đã đáp ứng được những điều kiện chặt chẽ về mặt tài chính, hiệu quả sản xuất - kinh doanh cũng như cơ cấu tổ chức, đảm bảo hoạt động sản xuất - kinh doanh hiệu quả.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, trong nhiệm kỳ, HĐQT đã ban hành Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu và định hướng theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông. HĐQT cũng trình đại hội cổ đông nhiều vấn đề và được đồng thuận với tỉ lệ rất cao về các chỉ tiêu kinh doanh hằng năm, sửa đổi - bổ sung Điều lệ Công ty, phân phối lợi nhuận, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát...

- Hoạt động của HĐQT luôn trên cơ sở tôn trọng quy định pháp luật, với nguyên tắc đa số, trung thực và thận trọng để bảo đảm thực hiện tốt các nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên. Trong nhiệm kỳ, HĐQT phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tài chính, Quy chế tổ chức-tham dự đại hội cổ đông, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Nhờ vậy, Công ty hoạt động ổn định, đúng quy định pháp luật và đảm bảo yếu tố phát triển bền vững.

### **III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO:**

#### **1) Định hướng hoạt động:**



Để xây dựng một doanh nghiệp cấp nước thân thiện và hiện đại, làm tròn sứ mệnh cấp nước phục vụ dân sinh, định hướng của Công ty trong thời gian tới là:

- Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu tiêu dùng nước của khách hàng trên địa bàn; duy trì bền vững tỷ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch nhằm góp phần xây dựng TP Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố XI nhiệm kỳ (2020 – 2025).

- Quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch, góp phần nâng cao doanh thu tiền nước nói riêng và hiệu quả kinh doanh nói chung; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo định hướng phát triển bền vững, trong đó hướng đến năm 2026 đạt:

- a) Tỷ lệ nước thất thoát thất thu vào cuối năm 2026: kéo giảm và duy trì tỷ lệ thất thoát nước kinh tế là 13%, mỗi năm giảm 0,5%;
- b) Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn và vốn vay cho các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước. Phân đầu đạt độ phủ mạng 100%; tỷ lệ ống cũ mục trên 25 năm được thay thế đạt 100%;
- c) Sản lượng nước tiêu thụ đến năm 2025 đạt 61.971 triệu m<sup>3</sup> ;
- d) Doanh thu trên 734 tỷ đồng;
- e) Giá bán bình quân đạt 11.844 đồng/m<sup>3</sup>;
- f) Duy trì lợi nhuận, mức chia cổ tức hàng năm  $\geq$  10% trên vốn điều lệ, phân đầu đến năm 2026 đạt mức chia trên 15%.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao năng suất lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên yêu nghề và giỏi chuyên môn.

## 2) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

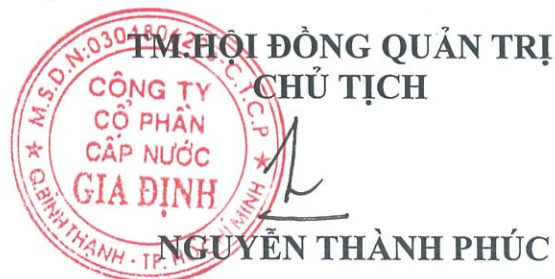
- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành đối với chế độ tài chính - kế toán doanh nghiệp, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách;

- Thực hiện đúng các quy định nghiệp vụ về sản xuất kinh doanh nước sạch, về quản lý lao động tiền lương.

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, thân thiện, hướng đến khách hàng, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch của tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu CV (MP).





Số: 61 /BC-GĐ-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO

### Hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2021 và Nhiệm kỳ III (2017 – 2021)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định**

*Kính thưa Quý Cổ Đông*

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 26/6/2017;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (sửa đổi, bổ sung lần 7 theo quyết định số 20/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 30/05/2019);
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã triển khai nhiệm vụ và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

#### **A-BÁO CÁO NĂM 2021:**

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:**

Ngày 02/06/2020 Công ty tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Sau đó Hội đồng quản trị công ty có Nghị quyết số 05/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020 trong đó có thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát đối với Bà Nguyễn Thị Quỳnh Diệp và bà Thạch Dương Kim An và Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 với ông Hoàng Văn Hùng và bà Tăng Mỹ Phụng. Ngay sau đó các thành viên Ban kiểm soát tiến hành họp và bầu ra trưởng ban kiểm soát là ông Hoàng Văn Hùng

Ngày 23/04/2021 Nghị Quyết số 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt và bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh là thành viên Ban kiểm soát.

Như vậy đến nay thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ (2017 – 2021) gồm 04 thành viên:

- ❖ Ông Hoàng Văn Hùng – Trưởng ban.
- ❖ Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh – Kiểm soát viên.

- ❖ Bà Vũ Nguyên Thiên Kim – Kiểm soát viên.
- ❖ Bà Tăng Mỹ Phụng – Kiểm soát viên.

## **2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính, công tác quản lý, điều hành của Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Tổ chức họp phân công trách nhiệm của mỗi thành viên BKS; trong đó Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh sẽ đảm trách công việc thay ông Nguyễn Trương Tiến Đạt
- Đại diện BKS tham gia tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), giám sát các hoạt động của HĐQT, điều hành của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT thông qua.
- Xem xét tính đúng đắn về pháp lý của việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong năm tài chính 2021, việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật;
- Đề xuất việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hàng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của BKS; đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý và năm tài chính của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **3. Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát:**

Tiền lương, thù lao năm 2021 của BKS thực hiện theo Nghị quyết số 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2021 của Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty năm 2020. Tổng thù lao của HĐQT không chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty năm 2021 là 558 triệu đồng. Về chi phí hoạt động của BKS năm 2021 tuân thủ theo quy định của Nhà nước và quy định quản lý nội bộ của Công ty.

## **4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

-Phiên họp sơ kết đánh giá năm 2020 và chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 15/03/2021 kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và thông qua báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam về báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

-Phiên họp quý I/2021 ngày 10/5/2021 với nội dung kiểm tra kết quả sản xuất - kinh doanh – tài chính Quý I/2021; về việc đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 trình Hội đồng quản trị

-Phiên họp quý II/2020 ngày 26/08/2020 về việc soát xét báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính 6 tháng đầu năm 2021 có kèm báo cáo kiểm toán bán niên . Do tình hình dịch bệnh nên không tổ chức họp trực tiếp được mà lấy ý kiến thông qua báo cáo gửi mail . Tất cả các thành viên ban kiểm soát đều thống nhất báo cáo số 56/BC-GĐ - BKS ngày 26/08/2021.

-Phiên họp Quý III/2021 ngày 28/10/2021 về kiểm tra báo cáo kết quả sản xuất-kinh doanh-tài chính 9 tháng đầu năm 2021; kiến nghị công ty đẩy nhanh thi công các công trình giảm thất thoát nước;

Trong quá trình làm việc, ngoài các phiên họp định kỳ BKS thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, zalo, điện thoại để công việc được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao.

## II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– HĐQT Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2021.

– HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2021, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh – tài chính của Công ty như sau:

- HĐQT thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2020 với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 22,768 tỷ đồng; và thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh – tài chính năm 2021 với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 23,0 tỷ đồng theo Nghị quyết số 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;
- Thông qua các dự án đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021, với tổng mức đầu tư 300 m giá trị 600 triệu đồng công trình phát triển mạng lưới, công trình đầu tư thay mới ống mương là 5.650m với giá trị 28,512 tỷ đồng và 20.897 m công trình giảm nước thất thoát thu với giá trị là 93,006 tỷ đồng theo nghị quyết 34/NQ-GĐ-HĐQT ngày 29/03/2021; sau đó các danh mục dự án đầu tư xây dựng cơ bản được điều chỉnh theo các nghị quyết số 41/NQ-GĐ-HĐQT ngày 09/07/2021.
- Đồng thuận thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý và Người lao động năm 2020; và thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của Người lao động và Người quản lý chuyên trách, thù lao HĐQT, Kiểm soát viên không chuyên trách, Người quản trị Công ty năm 2021 theo nghị quyết 34/NQ-GĐ-HĐQT ngày 19/03/2021 và nghị quyết 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;
- Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Doãn Xã và ông Nguyễn Văn Đăng theo nghị quyết 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021; Thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Trần Văn Túc theo nghị quyết 08/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2021;
- Thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Nguyễn Trương Tiến Đạt theo nghị quyết 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021; Bầu bổ sung Ông Nguyễn Thành Phúc và ông Nguyễn Công Minh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 theo nghị quyết 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021; Bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Hồ Thanh Cường theo nghị quyết 08/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2021;
- Bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 theo nghị quyết 07/NQ-GĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;
- Thống nhất thông qua việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc hội đồng quản trị theo nghị quyết 38/NQ-GĐ-HĐQT ngày 09/07/2021;

– HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của HĐQT. Phối hợp với Ban giám đốc chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

## **2. Hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy quản lý:**

– Ban giám đốc chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý và hiệu quả, thực hiện đúng theo chủ trương quyết định của HĐQT để đảm bảo mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông của Công ty;

– Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Ban giám đốc cùng bộ máy quản lý đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Do trong năm tình hình dịch Covid 19 kéo dài từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 nên các chỉ tiêu kế hoạch các chỉ tiêu quan trọng như: sản lượng nước tiêu thụ đạt 94,99% , doanh thu tiền nước đạt 91,46%, giá bán bình quân đạt 96,28% , tỷ lệ thất thoát nước vượt 0,4% , lợi nhuận trước thuế đạt 95,30% so với kế hoạch năm

- Về công tác Tài chính: Đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

– Về công tác tổ chức nhân sự : Ban giám đốc tiếp tục thực hiện các giải pháp sắp xếp cơ cấu lao động nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ khách hàng;

– Về chế độ chính sách cho người lao động: Các chế độ và quyền lợi cho người lao động trong Công ty được thực hiện đúng Luật lao động, hợp đồng lao động; chi trả tiền lương, tiền thưởng, đóng bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo đúng chính sách chế độ nhà nước quy định đến cuối năm có điều chỉnh tăng mức đóng BHXH cho người lao động . Bên cạnh đó, Công ty tạo điều kiện cho người lao động tham gia bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống người lao động;

– Thường xuyên đảm bảo chất lượng nước an toàn, áp lực nước toàn mạng được liên tục, quản lý hiệu quả các chỉ tiêu kinh doanh nước sạch, thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo hướng phát triển bền vững;

– Thực hiện tốt công tác quản lý, đáp ứng công tác kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước: đơn vị Công An PCCC quận Bình Thạnh; Kiểm tra an toàn, vệ sinh, lao động của các cơ quan chức năng; Triển khai tốt công tác phòng chống dịch Covid-19 tại Công ty.

– Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành**

– Mọi quan hệ giữa BKS với HĐQT và Ban giám đốc là luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của Cổ đông; tuân thủ đầy đủ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật;

– HĐQT và Ban giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

– BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hoặc khiếu nại nào của cổ đông trong năm 2021. BKS cũng thường xuyên giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời;

– Đại diện BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT;

– Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị gửi tới HĐQT, những kiến nghị của BKS đều được quan tâm và thực hiện.

### III. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2021

#### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Qua công tác thẩm định BKS nhận thấy Ban giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bằng việc đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu như sau: (Phụ lục 1)

| Chỉ tiêu  | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | (%) so với KH |
|---|----------------|---------------|----------------|---------------|
| <b>A SẢN XUẤT KINH DOANH</b>                      |                |               |                |               |
| 1 Sản lượng nước tiêu thụ (Triệu m <sup>3</sup> ) | 53,852         | 54,200        | 51,485         | 94,99         |
| 2 Gắn mới đồng hồ nước (Cái)                      | 1.001          | 502           | 534            | 103,37        |
| 3 Thay đồng hồ nước (Cái)                         | 28.976         | 28.035        | 28.063         | 100,10        |
| 4 Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch (%)             | 100,00         | 100,00        | 100,00         | 100,00        |
| <b>B ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>                   |                |               |                |               |
| 5 Cải tạo nâng cấp đường ống (Tỷ đồng )           | 2,000          | 4,200         | 4,200          | 100,00        |
| 6 Đầu tư thay mới ống mục (Tỷ đồng)               | 17,846         | 43,626        | 14,135         | 32,40         |
| 7 Công trình giảm nước TTTT (Tỷ đồng)             | 32,299         | 73,942        | 23,043         | 31,16         |

– Các chỉ tiêu chính về hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch; Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn bị động trong việc xin giấy phép đào đường nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình.

- Công tác giảm nước thất thoát thất thu đạt tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm 2021 là 15,76% tăng 0,40% so với năm 2020. ( Do năm nay dịch Covid kéo dài từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 nên thực hiện rất ít các công trình giảm nước )

– Số liệu tỷ lệ thất thoát nước bình quân hàng năm giảm bền vững: (Phụ lục 2)

| Năm                     | 2015    | 2016   | 2017    | 2018    | 2019   | 2020   | 2021   |
|-------------------------|---------|--------|---------|---------|--------|--------|--------|
| Tỷ lệ TTN b/q các năm   | 30,14%  | 28,30% | 20,95%  | 16,79%  | 15,79% | 15,36% | 15,76% |
| % giảm so với năm trước | - 7,54% | -1,84% | - 7,35% | - 4,16% | -1,00% | -0,43% | +0,40% |

#### 2. Tình hình tài chính Công ty:

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2021 tại Công ty đã kiểm toán của Công ty Kiểm toán AFC , Ban kiểm soát đã đánh giá và thống nhất xác nhận:

– Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán của Công ty là rõ ràng và đáng tin cậy; các số liệu kế toán được phản ánh trung thực tình hình tài chính, BKS chưa thấy vấn đề gì nghiêm trọng xét trên phương diện trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực hợp lý của Báo cáo tài chính.

– Báo cáo tài chính năm 2021 được lập đầy đủ biểu mẫu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành; các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, được Công ty kiểm toán chấp nhận.

## 2.1 Tóm tắt một số thông tin tài chính cơ bản: (Phụ lục 3)

| Chỉ tiêu                    | ĐVT     | Thực hiện<br>2019 | Thực hiện<br>2020 | Thực hiện<br>2021 |
|-----------------------------|---------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1- Tổng doanh thu           | Tỷ đồng | 528,857           | 577,717           | 560,189           |
| 2- Doanh thu tiền nước      | Tỷ đồng | 512,239           | 570,084           | 554,220           |
| 3- Lợi nhuận trước thuế     | Tỷ đồng | 31,918            | 22,769            | 23,025            |
| 4- Nộp ngân sách            | Tỷ đồng | 86,318            | 92,973            | 91,364            |
| 5- Lợi nhuận sau thuế       | Tỷ đồng | 25,927            | 18,655            | 18,727            |
| 6- Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng    | 2.729             | 1.964             | 1.971             |
| 7- Cổ tức                   | %       | 10%               | 10%               | 10%               |
| 8- Tổng tài sản             | Tỷ đồng | 306,454           | 343,176           | 265,721           |
| 9- Vốn chủ sở hữu           | Tỷ đồng | 163,843           | 168,051           | 170,919           |
| 10- Vốn cổ phần             | Tỷ đồng | 95,000            | 95,000            | 95,000            |
| 11- Tổng nợ phải trả        | Tỷ đồng | 142,611           | 175,125           | 94,802            |

## 2.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12/2021: (Phụ lục 4)

| Chỉ tiêu                                       | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|--|----------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>         |          |          |          |
| 1 Hệ số thanh toán nhanh (lần) TSLĐ-HTK/ NNH   | 1,06     | 1,09     | 1,14     |
| 2 Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ/ NNH    | 1,20     | 1,17     | 1,42     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                  |          |          |          |
| 3 Hệ số nợ phải trả / Tổng tài sản (%)         | 46,41    | 51,03    | 35,68    |
| 4 Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (%)        | 86,59    | 104,21   | 55,47    |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>          |          |          |          |
| 5 Vòng quay hàng tồn kho (vòng)                | 21,69    | 26,32    | 27,32    |
| 6 Doanh thu thuần/ Tổng tài sản (vòng)         | 1,70     | 1,67     | 2,09     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>           |          |          |          |
| 7 Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)     | 5,00     | 3,25     | 3,36     |
| 8 Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE) (%) | 15,82    | 11,10    | 10,96    |
| 9 Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) (%)   | 8,48     | 5,44     | 7,05     |

- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2021 tăng hơn so với thời điểm hai năm trước liên kế cho thấy khả năng chi trả các khoản nợ nhanh và ngắn hạn tốt hơn;

- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2021 giảm : cho thấy các khoản nợ Công ty giảm và chủ yếu vẫn là nợ tiền mua sỉ nước sạch từ Tổng công ty, đến 31/12/2021 nợ phải trả tiền nước Tổng Công ty giảm đáng kể so với các năm trước do hợp đồng mua bán sỉ nước sạch đã được ký ; Nợ vay dài hạn từ 02 Ngân hàng Á Châu (ACB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB) để thực hiện dự án các công trình giảm nước thất thoát thất thu, tính đến 31/12/2021 tổng giá trị còn phải trả vốn vay là 19,035 tỷ đồng;

- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 tăng so với năm 2019, 2020;

- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời: tỷ suất này giảm ít so với năm 2020; thấp hơn so với năm 2019 ( số liệu của Kiểm toán Nhà nước) nhưng nhìn chung tỷ suất sinh lời năm 2021 vẫn cao thể hiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

## 2.3 Đánh giá về quản lý công nợ tại ngày 31/12/2021

- Tổng các khoản phải thu ngắn hạn là 20,718 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 7,78% trên tổng tài sản và 3,71% trên tổng doanh thu;

- Đối với khoản phải thu ngắn hạn khách hàng về tiền nước là 17,727 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 3,17% trên tổng doanh thu, năm nay tỷ lệ này tăng cao do không thu tiền

nước tại nhà và dịch covid kéo dài từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 . Hàng năm Công ty đều trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định;

– Tổng số nợ phải trả là 95,754 tỷ đồng giảm 79,371 tỷ đồng so với năm 2020 và chiếm tỷ lệ 36,04 trên tổng tài sản;

Công ty mở sổ theo dõi chi tiết theo đối tượng khách hàng, hầu hết các khoản nợ đều được đối chiếu xác nhận thường xuyên, hạn chế công nợ phải thu khó đòi. Trong năm trích thêm chi phí dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi là : 167,44 triệu đồng lũy kế đến 31/12/2021 trích nợ khó đòi là 3,141 tỷ đồng .

#### **2.4 Đánh giá về hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản cố định:**

– Tài sản cố định hữu hình tăng trong năm 2021 là 10,557 tỷ đồng gồm:

Tăng phương tiện vận tải truyền dẫn là 7,95 tỷ đồng (gồm 16 công trình Đầu tư thay mới ống mục và Cải tạo hoàn thiện mạng lưới cấp nước)

- Tăng mua sắm máy móc và thiết bị dụng cụ quản lý là 2,607 tỷ đồng (trang bị thiết bị quản lý , văn phòng , trang bị máy tính phục vụ công tác)

- Tài sản cố định vô hình: tăng 3,387 tỷ đồng ( chuyển nhượng phần mềm Arcgis của Tổng Cty cấp nước Sài Gòn TNHH MTV số tiền 2,78 tỷ đồng , mua và nâng cấp phần mềm quản lý khác )

Hầu hết các dự án xây dựng cơ bản hoàn thành, mua sắm thiết bị dụng cụ quản lý của Công ty được tiến hành đúng các thủ tục theo quy định. Trong năm Công ty đã nghiệm thu các dự án xây dựng cơ bản dở dang đưa vào sử dụng, đồng thời tăng tài sản trích khấu hao đúng quy định.

#### **2.5 Tình hình thực hiện các công trình giảm nước thất thoát thất thu:**

Chi phí thực hiện công tác giảm nước thất thoát thất thu trong năm là 8,782 tỷ đồng. Trong đó, thực hiện 01 công trình thuộc kế hoạch dự án giảm nước thất thoát thất thu năm 2021 và 45 công trình chuyển tiếp năm 2020 trở về trước với giá trị 6,14 tỷ đồng .,

#### **2.6 Đánh giá về quản lý chi phí:**

Nhìn chung, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp thông qua định mức chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh toán; thường xuyên tuyên truyền người lao động nâng cao tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **B-BÁO CÁO NHIỆM KỲ III ( TỪ NĂM 2017- 2021) :**

#### **I. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Công ty**

Trong nhiệm kỳ qua, Ban kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; kiểm soát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

##### **1. Giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện Điều lệ Công ty**

– Trong nhiệm kỳ qua Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

– Cổ phiếu Công ty lần đầu đã niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM, ngày 18/12/2018 Công ty đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội ; Công ty



tuân thủ đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

– Trong nhiệm kỳ qua Công ty hoạt động theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phiếu Công ty đã niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông giao dịch cổ phiếu. Tuân thủ đầy đủ các chế độ báo cáo định kỳ cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

## **2. Giám sát tình hình quản lý và điều hành Công ty**

### **a. Hội đồng quản trị**

– Ban kiểm soát giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua các cuộc họp; xem xét việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty đối với việc ban hành các văn bản của Hội đồng quản trị, nghị quyết, quyết định, quy chế và định hướng của Hội đồng quản trị. Các văn bản được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật; đúng thẩm quyền và đáp ứng kịp thời các hoạt động của Ban điều hành

– Trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đã 2 lần thay đổi Chủ tịch và đã 3 lần thay đổi điều lệ hoạt động của công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp trên tinh thần dân chủ, trung thực và trách nhiệm cao.

– Thông qua các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị đã đưa ra các định hướng chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sát với tình hình thực tế giúp Công ty liên tục phát triển bền vững qua từng năm

### **b. Ban Giám đốc**

– Triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

– Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

– Trong nhiệm kỳ này đã 2 lần thay đổi Giám đốc. Ban Giám đốc Quản lý và điều hành hoạt động Công ty có hiệu quả, kết quả sản xuất kinh doanh năm sau luôn cao hơn năm trước.

## **3. Giám sát công tác công bố thông tin**

Ban kiểm soát nhận thức công tác công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật là vô cùng quan trọng đối với các cổ đông, nhà đầu tư và các đối tác có liên quan. Việc thực hiện tốt công bố thông tin cũng là nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.

## **4. Thành lập Ban kiểm toán nội bộ của Công ty**

Ngày 09/07/2021 Hội đồng quản trị Ban hành Nghị Quyết số 32/QĐ-GĐ-HĐQT về việc thành lập Ban kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần cấp nước Gia Định.

## **5. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập các báo cáo tài chính Công ty**

Căn cứ Điều 61 Kiểm toán của Điều lệ Công ty hàng năm theo danh sách đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ chỉ định chọn một công ty kiểm toán độc lập hợp pháp tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính.

## 6. Kiểm soát các báo cáo tài chính của Công ty

- Ngày 24/10/2019 UBND Tp.HCM ban hành Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND và ngày 05/11/2019 Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn ban hành Quyết định số 728/2019/QĐ-TCT-KDDVKH về việc ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Tp.HCM lộ trình từ năm 2019 đến năm 2022, theo đó giá nước sinh hoạt tăng trung bình 6% mỗi năm .

| Chỉ tiêu              | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|-----------------------|-------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Đơn giá mua nước sạch | Đồng        | 4.698,99 | 4.933,94 | 5.032,62 | 5.800    | 6.050,56 |
| Đơn giá bán nước sạch | Đồng        | 9.294    | 9.388    | 9.549    | 10.598   | 10.756   |

- Trong nhiệm kỳ III (2017-2021) hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty phát triển ổn định, hàng năm luôn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Hội đồng quản trị đề ra. Một số kết quả đạt được như sau:

| Chỉ tiêu                  | Đơn vị tính | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | Năm 2021 |
|---------------------------|-------------|----------|----------|----------|----------|----------|
| Vốn điều lệ               | Tỷ đồng     | 95       | 95       | 95       | 95       | 95       |
| Vốn chủ sở hữu            | Tỷ đồng     | 148,789  | 151,402  | 163,843  | 168,051  | 170,919  |
| Tổng doanh thu            | Tỷ đồng     | 484,459  | 491,136  | 525,875  | 577,717  | 560,189  |
| Lợi nhuận trước thuế      | Tỷ đồng     | 23,043   | 18,430   | 31,918   | 22,768   | 23,025   |
| Lợi nhuận sau thuế        | Tỷ đồng     | 17,671   | 15,163   | 25,927   | 18,655   | 18,727   |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | Đồng        | 1.860    | 1.596    | 2.729    | 1.964    | 1.971    |
| Cổ tức                    | %           | 9        | 10       | 10       | 10       | 10       |
| Tỷ lệ thất thoát nước b/q | %           | 20,95    | 16,79    | 15,79    | 15,36    | 15,76    |

- Công ty đã thực hiện cân đối tài chính tốt, đảm bảo an toàn vốn và phát triển vốn thể hiện vốn chủ sở hữu năm 2021 tăng 21,114 tỷ đồng (14,19%) so với năm 2017.

- Đối với công tác quản lý tài chính Công ty trong nhiệm kỳ qua, hoạt động có hiệu quả, từng bước tích lũy vốn để đầu tư phát triển mạng lưới một cách bền vững. Tuy nhiên, công tác giảm nước thất thoát thất thu là nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài, chi phí dành cho công tác này rất lớn và dài hạn trong điều kiện Công ty có khó khăn về vốn và phải chủ động về nguồn vốn để thực hiện.

### **C-NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ :**

#### ***1. Nhận xét:***

- Ban Kiểm Soát đánh giá việc quản lý, điều hành Công ty của HĐQT, Ban giám đốc được thực hiện một cách cẩn trọng, hợp lý, hiệu quả và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đầu quý 2/2021 Công ty đã triển khai dự án lắp đặt đồng hồ nước thông minh trên địa bàn công ty đã được thông qua Nghị quyết 31/NQ-GĐ-HĐQT ngày 07/09/2020 của Hội đồng quản trị và đã mua thêm 4.474 cái ĐHN thông minh . Đến ngày 09/07/2021 Hội đồng quản trị có ban hành Nghị Quyết số 40/NQ-GĐ-HĐQT

trên cơ sở xem xét Tờ trình số 1437/TTr-GĐ-KT thống nhất triển khai lắp đặt 4.474 ĐHN thông minh . Đến cuối năm 2021 đã lắp đặt được 3.091 cái và phân bổ chi phí trong năm 2021 là 2.091 cái

- Công ty xây dựng định mức tồn kho vật tư theo từng chủng loại vật tư phù hợp với quy định hiện nay của ngành nước , của Tổng công ty để giảm lượng hàng tồn kho ( vì năm 2021 tăng 1,5 lần so với mọi năm )

- Đa dạng các kênh thanh toán tiền nước, để nay đã thực hiện chương trình không thu tiền nước tại nhà khách hàng trên toàn địa bàn Công ty quản lý;

- Trong năm do ảnh hưởng của đại dịch Covid kéo dài từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động SXKD của công ty như sản lượng , doanh thu , giá bán bình quân đều giảm so với kế hoạch năm, riêng lợi nhuận thì đạt kế hoạch năm . Ngoài ra công ty còn phải hỗ trợ không thu tiền nước cho các hộ nghèo và các khu cách ly từ tháng 5/2021 đến hết tháng 12/2021 số tiền là : 1,295 tỷ ; đồng thời giảm 10% chi phí tiền nước ba tháng ( tháng 9 đến tháng 11) số tiền là 12,188 tỷ và được Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn hỗ trợ 8,532 tỷ

## 2. Kiến nghị

- Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục nâng cao nguồn nhân lực, năng lực hệ thống quản lý đáp ứng phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị, nhằm mang lại hiệu quả cao trong điều hành và sản xuất giúp Công ty phát triển bền vững; Sắp xếp lại cơ cấu bộ phận dọc số, thu tiền cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay là không thu tiền tại nhà và giảm đợt đọc số;

- Xây dựng kế hoạch các công trình XD/CB cần sát thực tế, tăng cường công tác quản lý điều hành hiệu quả các dự án đầu tư; Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình xây dựng cơ bản cũng như các công trình giảm nước thất thoát thất thu nhằm kiểm soát và tiết kiệm chi phí;

- Xem xét lại công tác sử dụng ĐHN nhất là trong công tác thay ĐHN vì hiện nay hàng năm công ty thay bình quân 30.000 ĐHN chiếm chi phí rất lớn ( trong khi chi phí ĐHN thông minh là 2.700.000 đ/cái ; ĐHN mới cấp C là 600.000 đ/cái ; ĐHN tân trang là 80.000 đ/cái ) chi phí này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD của đơn vị .

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Cuối cùng xin kính chúc sức khoẻ quý đại biểu, quý cổ đông.*

*Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

### Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT Cty;
- BGD Cty;
- Lưu(CV-BKS).

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Hoàng Văn Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr-GĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2022

## **TỜ TRÌNH**

**Về mức thù lao năm 2022 đối với thành viên Hội đồng quản trị,  
Kiểm soát viên không chuyên trách và Người quản trị Công ty**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Thực hiện Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định,  
kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2022 như sau:

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 6.000.000 đ/người/tháng.**
- 2. Kiểm soát viên không chuyên trách: 3.500.000 đ/người/tháng.**
- 3. Người quản trị Công ty: 3.500.000 đ/người/tháng.**

Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng ban Kiểm soát đảm nhận công tác chuyên trách được hưởng tiền lương theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi hoạt động của Ban Kiểm soát được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh, tính theo thực tế và mức chi tối đa là 5.000.000đ/tháng.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT (NQTCT).

**TM. Hội đồng quản trị**  
**Chủ tịch**   
  
**Nguyễn Thành Phúc**



Số: 62 /TTr-GĐ-BKS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2022

Kính gửi: - Đại Hội đồng cổ đông .

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Thông tư 121/2012/TT/BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định; thực hiện theo Điều 61 Kiểm toán.

#### 1. Về công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022:

– Nội dung kiểm toán độc lập đối với Công ty cổ phần cấp nước Gia Định, ký kết hợp đồng kiểm toán năm 2022 bao gồm

- Soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ tài chính 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2022,
- Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

#### 2. Các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đáp ứng các yêu cầu sau:

– Là công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết năm 2022.

– Là công ty kiểm toán lớn tại Việt Nam, có uy tín, báo cáo kiểm toán được các tổ chức định hạng và các tổ chức tài chính quốc tế công nhận.

– Có kinh nghiệm kiểm toán các công ty đại chúng, công ty niêm yết.

– Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

– Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

#### 3. Hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán và danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

– Hình thức lựa chọn đơn vị kiểm toán: Chào hàng cạnh tranh.

– Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất lựa chọn:

Ban kiểm soát đưa ra các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm trong Top 30 công ty kiểm toán lớn nhất Việt Nam năm 2021 do Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) tổ chức tổng kết hoạt động và công bố kết quả xếp hạng một số chỉ tiêu hoạt động của các công ty kiểm toán độc lập năm 2021. Các đơn vị kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính ; ủy Ban Chứng khoán Quyết định chấp

thuận cho tổ chức Kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022 .

| Tiêu chí             | Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC  | Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam AASCS   | Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam   |
|----------------------|---|---|---|
| Quy mô               | <p>- Hãng Kiểm toán AASC là một trong hai tổ chức hợp pháp đầu tiên và lớn nhất của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Kiểm toán, Kế toán, Tư vấn Tài chính, Tư vấn thuế và xác định giá trị doanh nghiệp. Và là Nhà cung cấp dịch vụ lớn Đầu đàn của Hệ thống các Công ty Kiểm toán Việt Nam.</p> <p>- Là một trong 5 Đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam có doanh thu hàng năm, có hệ thống khách hàng và có số lượng Kiểm toán viên và nhân viên lớn nhất hiện nay</p>          | <p>- Là thành viên độc lập duy nhất của hãng Kiểm toán Quốc tế MSI . MSI là một trong 20 hãng kiểm toán hàng đầu thế giới với 130 thành viên độc lập tại 55 Quốc gia . Được Bộ tài chính và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và chấp thuận được phép cung cấp dịch vụ kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022</p>   | <p>- Là một trong những công ty kiểm toán hàng đầu của Việt Nam sớm tham gia thị trường cung cấp dịch vụ kiểm toán độc lập từ năm 1992</p> <p>- Được Bộ tài chính và Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và chấp thuận được phép cung cấp dịch vụ kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng, đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022.</p>                           |
| Chiến lược kiểm toán | <p>-Thu thập, tổng hợp thông tin đến các hoạt động kinh doanh .</p> <p>-Xây dựng kế hoạch kiểm toán tập trung vào các vùng rủi ro theo đặc thù của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty.</p> <p>-Kiểm tra hạn chế các rủi ro để đảm bảo BCTC không có các sai sót trọng yếu</p> <p>-Trao đổi với các bộ phận quản lý để làm rõ những vấn đề đã được phát hiện nhằm tăng cường chất lượng của BCTC</p> <p>-Kết luận, lập bút toán điều chỉnh.</p> <p>-Hoàn thiện và phát hành báo cáo</p> | <p>-Tìm hiểu công ty và môi trường kiểm soát nội bộ, hệ thống kế toán.</p> <p>-Thu thập các thông tin pháp lý , các quy định nội bộ và các tài liệu liên quan đến BCTC.</p> <p>-Đánh giá các chính sách kế toán đang áp dụng.</p> <p>-Kiểm tra các kiểm soát nội bộ và kiểm tra cơ bản đối với BCTC.</p> <p>-Trao đổi những vấn đề phát sinh cần xem xét.</p> <p>-Phát hành BC kiểm toán sau khi nhận được ý kiến đồng ý của BGĐ.</p> | <p>-Tìm hiểu đầy đủ các hệ thống quản lý nhằm xác định các lĩnh vực thường xảy ra rủi ro kiểm toán.</p> <p>-Đảm bảo sự tham gia thường xuyên và kịp thời của các nhân sự chủ chốt trong quá trình kiểm toán.</p> <p>-XD phương pháp kiểm toán hợp lý qua việc tập trung kiểm tra những lĩnh vực trọng yếu.</p> <p>- Thông báo kịp thời tiến trình kiểm toán với Ban Giám đốc Cty.</p> |

|                   |  |   |   |
|-------------------|--|---|---|
| Đặc điểm          | <p>Đã thực hiện kiểm toán ở Công ty năm 2015; 2016; 2017</p> <p>Và một số Công ty trong lĩnh vực cấp nước và ngoài ngành như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng Cty CN Sài Gòn</li> <li>- Cty CP CN Trung An</li> <li>- Tập đoàn Bưu chính viễn thông</li> <li>- Tổng Cty Lương thực Miền Nam</li> </ul> | <p>Đã thực hiện kiểm toán ở Công ty năm 2013;2014 và một số Công ty lớn như :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cty Bia rượu ,nước giải khát Sài Gòn .</li> <li>- Tổng CTCP Bảo hiểm Bảo Minh .</li> <li>- CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận PNJ .</li> </ul> | <p>Đã hiểu biết về Công ty và đã từng hợp tác vào các năm từ 2008 -2012; năm 2018 - 2021</p> <p>Đã thực hiện kiểm toán ở một số Công ty trong lĩnh vực cấp nước như:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- CTCP CN Thủ Đức.</li> <li>- CTCP CN Chợ Lớn.</li> </ul> |
| Địa chỉ văn phòng | <p>Số 1 Lê Phụng Hiểu , Quận Hoàn Kiếm , TP. Hà Nội</p> <p>ĐT: 024. 38 253973</p>  | <p>Số 29 Võ Thị Sáu , Phường Đa Kao , Quận I, TP.HCM</p>  | <p>Nhà Indochina Park Tower, Tầng 2, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM</p>  |
| Nhận xét          | <p>-Đã từng có kinh nghiệm kiểm toán tại Công ty.</p>  | <p>- Là đơn vị kiểm toán có năng lực về kiểm toán tại công ty .</p>   | <p>Đã từng kiểm toán tại Công ty các năm trước .</p>  |

**4. Đề xuất của Ban kiểm soát:**

Kính trình Hội đồng quản trị thông qua tiêu thức, hình thức và danh sách các công ty kiểm toán độc lập do Ban kiểm soát nêu trên, đề xuất lựa chọn 01 công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Công ty năm 2022.

**Nội nhận:**

- Như trên;
- KSV Cty;
- Lưu (CV.BKS)





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP NƯỚC GIA ĐỊNH  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số /TTr-GĐ-HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022



**Dự thảo  
TỜ TRÌNH**

**V/v bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ (2022 – 2027)**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 và các chức vụ quản lý điều hành khác của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định sẽ kết thúc nhiệm kỳ. Đại hội sẽ giới thiệu, lựa chọn và bầu những thành viên có đầy đủ tiêu chuẩn và điều kiện vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định hiện hành, Hội đồng quản trị tại Công ty kính trình việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định (Nhiệm kỳ 2022 - 2027), như sau:

**I. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ:**

Áp dụng phương thức bầu dồn đều theo Quyết định số 14/QĐ-GĐ-HĐQT ngày 15/3/2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định về việc ban hành Quy chế tổ chức, tham dự Đại hội cổ đông Công ty.

**II. VỀ SỐ LƯỢNG:**

1. Hội đồng quản trị là 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên là thành viên HĐQT độc lập để đảm bảo số thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

2. Ban Kiểm soát là 04 kiểm soát viên.

**III. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN:**

Tính đến ngày 12/4/2022, theo Điều lệ Công ty (Điều 23: Quyền của cổ đông) các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông Công ty đã đề cử và/hoặc ứng cử người vào HĐQT và Ban Kiểm soát như sau:

| Cổ đông                                   |     | % Vốn điều lệ | Số lượng ứng cử viên |        |
|---|-----|---------------|----------------------|--------|
|   |     |               | HĐQT                 | Ban KS |
| a. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV | SWC | 51,2          |                      |        |



|                               |     |      |  |  |
|-------------------------------|-----|------|--|--|
| b. Công ty TNHH Nước sạch REE | REE | 20,5 |  |  |
| c. Ngân hàng TMCP Đông Á      | DAB | 10,0 |  |  |
| d. ...                        |     |      |  |  |

**A) Hội đồng quản trị**

1. Ông/bà
2. Ông/bà
3. Ông/bà
4. Ông/bà
5. Ông/bà
6. Ông/bà
7. Ông/bà
8. ...

**B) Ban Kiểm soát**

1. Ông/bà
2. Ông/bà
3. Ông/bà
4. Ông/bà
5. ...

Kính trình!

*(Đính kèm Lý lịch trích ngang ứng cử viên)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu (CV.HĐQT)

**TM. Hội đồng quản trị**  
**CHỦ TỊCH**